

Số: /TTr-UBND

Khánh Hòa, ngày tháng năm 2025

TỜ TRÌNH
Về việc cho ý kiến về dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn
giai đoạn 2026-2030 của tỉnh Khánh Hòa

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2024;

Căn cứ Công văn số 8536/BTC-TH ngày 17/6/2025 của Bộ Tài chính về việc thông báo mức vốn đầu tư công dự kiến nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030;

Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh về việc cho ý kiến về dự kiến kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2026-2030 của tỉnh Khánh Hòa như sau:

I. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2026-2030 CỦA TỈNH KHÁNH HÒA

1. Về dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 của tỉnh Khánh Hòa và tỉnh Ninh Thuận (trước sắp xếp)

Căn cứ quy định của Luật Đầu tư công, tỉnh Khánh Hòa (cũ) và tỉnh Ninh Thuận (cũ) đã thực hiện trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết cho ý kiến về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 tại Nghị quyết số 197/NQ-HĐND ngày 13/12/2024 của HĐND tỉnh Khánh Hòa (cũ) và Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 30/9/2024 của HĐND tỉnh Ninh Thuận (cũ). Cụ thể như sau:

1.1. Tỉnh Khánh Hòa (cũ)

Dự kiến tổng kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2026-2030 là 97.464,608 tỷ đồng, trong đó:

a) Nguồn ngân sách địa phương (bao gồm nguồn bội chi NSDP, nguồn vốn theo cơ chế đặc thù tại Nghị quyết 55/2022/QH15 của Quốc hội) dự kiến là 60.508 tỷ đồng.

b) Nguồn NSTW (vốn trong nước) dự kiến là 36.956,608 tỷ đồng, trong đó:

- Nguồn vốn TW hỗ trợ các Chương trình MTQG là 340 tỷ đồng;

- Nguồn vốn TW hỗ trợ các dự án theo ngành, lĩnh vực là 36.616,608 tỷ đồng, dự kiến hỗ trợ cho các dự án:

(i) 03 dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2026-2030: (1) Dự án xây dựng Đường giao thông liên vùng huyện Diên Khánh thuộc Dự án Đường giao thông liên vùng huyện Diên Khánh; (2) Dự án thành phần 1 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột giai đoạn 1; (3) Nâng cấp mở rộng tuyến đường ĐT.652B và ĐT.652D (đoạn từ đường ĐT.652 đến Quốc lộ 26B).

(ii) 10 dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030: (1) Đầu tư xây dựng Bệnh viện Đa khoa tỉnh Khánh Hòa trở thành Bệnh viện tuyến cuối của khu vực duyên hải Nam Trung Bộ¹; (2) Đầu tư xây dựng tuyến đường bộ cao tốc Nha Trang - Đà Lạt theo phương thức đối tác công tư (PPP), hợp đồng BOT; (3) Dự án đầu tư tuyến đường ven biển đoạn từ xã Vạn Thọ đến xã Vạn Lương, huyện Vạn Ninh; (4) Mở rộng đường Quốc lộ 27C từ nút giao đường Võ Nguyên Giáp đến nút giao liên thông đường bộ cao tốc Bắc Nam; (5) Nâng cấp và làm mới đường ĐT.651D (đoạn từ nút giao QL.1, thị trấn Vạn Giã, huyện Vạn Ninh đến nút giao QL.1, xã Ninh An, thị xã Ninh Hòa); (6) Xây dựng hầm qua núi Cù Hin kết nối từ Sông Lô, xã Phước Đồng - Nha Trang đến xã Cam Hải Đông - Cam Lâm; (7) Đường D25 và kênh thoát lũ Vĩnh Trung; (8) Đường di sản kết nối Tháp bà Ponaga và Am Chúa, huyện Diên Khánh; (9) Hồ chứa nước Sông Cạn; (10) Hồ chứa nước Sông Bung.

1.2. Tỉnh Ninh Thuận (cũ)

Dự kiến tổng kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2026-2030 là 21.908,055 tỷ đồng, trong đó:

a) Nguồn ngân sách địa phương (bao gồm nguồn bội chi NSDP) dự kiến là 7.088,589 tỷ đồng.

b) Nguồn NSTW (vốn trong nước) dự kiến là 12.977,493 tỷ đồng, trong đó:

- Nguồn vốn TW hỗ trợ các Chương trình MTQG là 2.237 tỷ đồng;

- Nguồn vốn TW hỗ trợ các dự án theo ngành, lĩnh vực là 10.740,493 tỷ đồng, dự kiến bố trí cho 17 dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030, gồm có:

(1) Hồ chứa nước Quảng Sơn; (2) Hệ thống kênh tưới của Hồ chứa nước Sông Than; (3) Xây dựng kênh chuyển nước Tân Giang - Sông Biêu; (4) Đường ống tưới Hồ Sông Than và các Hồ phía nam tỉnh (soạn sau Hồ Lanh Ra); (5) Nâng cấp, mở rộng cảng cá Đông Hải, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm; (6) Hạ tầng vùng sản xuất tôm giống An Hải; (7) Hệ thống thoát lũ đô thị Phước Nam trong khu Trung tâm hành chính huyện Thuận Nam; (8) Đầu tư các Vườn quốc gia Núi Chúa, Phước Bình; (9) Hạ tầng Cảng cá Mỹ Tân; (10) Hạ tầng phòng chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu và sắp xếp dân cư ven biển; (11) Đê, Kè chống sạt lở bảo vệ bờ sông, bờ biển tỉnh (Hạng mục: kè bờ sông phía Bắc Sông Cái từ Nhơn Sơn đến Cầu Móng; Kè bờ hữu sông Cái từ Ủy ban

¹ Căn cứ Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 28/3/2025 của HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án Xây dựng Bệnh viện đa khoa tỉnh Khánh Hòa trở thành Bệnh viện khu vực duyên hải Nam Trung Bộ, nguồn vốn của Dự án được xác định là nguồn ngân sách tỉnh (không đề xuất nhu cầu vốn trung ương).

nhân dân xã Phước Sơn đến Cầu Móng; Đê biển Mỹ Hòa – Mỹ Tân; Sông Lu); (12) Đường vành đai kết nối liên vùng (Hạng mục: phía Bắc đoạn từ Quốc lộ 1 đến Quốc lộ 27; phía Đông Nam); (13) Hạ tầng Cảng tổng hợp Cà Ná và xây dựng tuyến đường động lực kết nối Cảng tổng hợp Cà Ná lên khu vực Nam Tây Nguyên; (14) Đường động lực kết nối cao tốc Bắc Nam – sân bay Thành Sơn – Trung tâm TP.PTRC - đường ven biển đến khu du lịch Quốc gia Ninh Chữ; (15) Hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Quảng Sơn (giai đoạn 2); (16) Hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Phước Đại; (17) Rà phá bom mìn, vật liệu nổ còn sót lại sau chiến tranh (giai đoạn 2026-2030).

c) Nguồn vốn ODA và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài (cấp phát từ NSTW) dự kiến là 1.841,973 tỷ đồng, dự kiến bố trí cho các dự án:

(i) 04 dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2026-2030: (1) Dự án Nâng cao hiệu quả sử dụng nước cho các tỉnh bị ảnh hưởng bởi hạn hán; (2) Tăng cường khả năng chống chịu của nông nghiệp quy mô nhỏ với an ninh nguồn nước do biến đổi khí hậu khu vực Tây Nguyên và Nam Trung bộ, tỉnh Ninh Thuận; (3) Giảm thiểu khí thải tại khu vực Tây Nguyên và duyên hải Nam Trung Bộ Việt Nam nhằm góp phần thực hiện các mục tiêu Chương trình hành động quốc gia REDD+ tỉnh Ninh Thuận; (4) Chống hạn, xói lở, ngập lụt thích ứng biến đổi khí hậu tỉnh Ninh Thuận.

(ii) 05 dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030: Dự án Phục hồi và quản lý bền vững rừng khu vực miền Trung và miền Bắc Việt Nam - Dự án KfW9 (giai đoạn 1) tỉnh Ninh Thuận; (2) Đầu tư mua sắm trang thiết bị y tế tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Thuận; (3) Cải thiện cơ sở hạ tầng môi trường đô thị, giảm thiểu tác động biến đổi khí hậu thị trấn Khánh Hải huyện Ninh Hải, thị trấn Phước Dân huyện Ninh Phước và thị trấn Tân Sơn huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận; (4) Cải thiện môi trường đô thị các thành phố loại 2 – Hợp phần Ninh Thuận, sử dụng vốn vay ADB; (5) Cấp nước phục vụ phát triển nông nghiệp bền vững cải thiện sinh kế người dân tại huyện Bác Ái.

2. Xây dựng dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 của tỉnh Khánh Hòa (sau sắp xếp)

2.1. Quá trình thực hiện xây dựng danh mục dự án đầu tư công dự kiến thực hiện trong giai đoạn 2026-2030

Thực hiện Công văn số 8536/BTC-TH ngày 17/6/2025 của Bộ Tài chính về việc thông báo mức vốn đầu tư công dự kiến nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030; Công văn số 8324/BTC-TH ngày 13/6/2025 của Bộ Tài chính về việc xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2026, ngày 13/8/2025 UBND tỉnh đã tổ chức họp nghe báo cáo tình hình thực hiện xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030.

Trên cơ sở nhu cầu của các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường, đặc khu, các cơ quan chuyên ngành chịu trách nhiệm rà soát, đánh giá nội dung đề xuất và bảng chấm điểm các dự án của các đơn vị, địa phương, từ đó xây dựng danh mục dự án đầu tư công dự kiến thực hiện giai đoạn 2026-2030 theo từng ngành, lĩnh vực quản lý theo thứ tự ưu tiên đầu tư, gửi Sở Tài chính để tổng hợp tham mưu UBND tỉnh **kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 của tỉnh Khánh Hòa**. Qua báo cáo của Sở Tài chính tại cuộc họp, UBND tỉnh đã ký ban hành Thông báo số 86/TB-UBND ngày 13/8/2025; trong đó “*Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các ngành, địa phương, các chủ đầu tư khẩn trương rà soát, hoàn thiện lại báo cáo Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 – 2030 theo đúng các yêu cầu, quy định²; trình UBND tỉnh tổ chức họp thành viên UBND tỉnh, các Ban Quản lý dự án xem xét, có ý kiến trước khi trình Tỉnh ủy, HĐND tỉnh. Trong đó lưu ý, nêu rõ nội dung Kế hoạch 2026 – 2030 theo tiêu chí phân bổ đầu tư công, theo chỉ đạo định hướng của Tỉnh ủy, mốc thời gian cụ thể hoàn thành báo cáo Tỉnh ủy, báo cáo HĐND tỉnh, báo cáo Bộ Tài chính bảo đảm đúng quy trình và thời gian quy định*”

Ngày 15/8/2025, Chủ tịch UBND tỉnh chủ trì họp, làm việc với các thành viên UBND tỉnh và Lãnh đạo các ban quản lý dự án thuộc tỉnh để nghe Sở Tài chính báo cáo và cho ý kiến dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 và dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2026 (theo báo cáo tổng hợp của Sở Tài chính tại Công văn số 1644/STCKTNS ngày 14/8/2025). Qua ý kiến góp ý các thành viên tham dự tại cuộc họp, UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 2155/UBND-KT ngày 15/8/2025, trong đó giao Sở Tài chính phối hợp các cơ quan liên quan tiếp tục rà soát hoàn thiện dự thảo, đồng thời có Công văn số 2472/UBND-KT ngày 21/8/2025 đôn đốc khẩn trương thực hiện việc này (theo đề nghị của Bộ Tài chính tại Công văn số 12775/BTC-NSNN ngày 19/8/2025 về việc đôn đốc báo cáo kế hoạch đầu tư công vốn NSNN năm 2026; Công văn số 12776/BTC-NSNN ngày 19/8/2025 về việc đôn đốc báo cáo kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSNN giai đoạn 2026-2030). Theo đó, Sở Tài chính đã rà soát tiếp thu, hoàn thiện, trình UBND tỉnh tại Công văn số 1932/STC-KTNS ngày 21/8/2025.

Tiếp thu ý kiến chỉ đạo của Bí thư Tỉnh ủy tại cuộc họp ngày 21/8/2025, UBND tỉnh đã có Công văn số 2561/UBND-KT ngày 22/8/2025 gửi lấy ý kiến các Sở, ban, ngành và địa phương. Trên cơ sở ý kiến của các Sở, ban, ngành và địa phương, Sở Tài chính đã tiếp thu, hoàn thiện và có Công văn số 2062/STC-KTNS ngày 25/8/2025 đề nghị UBND tỉnh báo cáo của Đảng ủy UBND tỉnh trình Tỉnh ủy cho ý kiến về dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030.

² Luật Đầu tư công, Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 08/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ, Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 ngày 07/2/2025 và hướng dẫn của Bộ Tài chính; phải bám sát Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 14/7/2025 của Tỉnh ủy về tăng trưởng kinh tế hai con số tỉnh Khánh Hòa, Quyết định số 583/QĐ-UBND ngày 05/8/2025 của UBND tỉnh về định hướng phân bổ vốn đầu tư công và bộ tiêu chí đánh giá dự án đầu tư công của tỉnh Khánh Hòa.

Như vậy, các dự án đầu tư công dự kiến thực hiện trong giai đoạn 2026-2030 đã được đăng ký, đề xuất từ nhu cầu thực tế của các xã, phường, đặc khu, được các cơ quan chuyên ngành của tỉnh rà soát, tổng hợp, sắp xếp thứ tự ưu tiên đầu tư trước khi gửi Sở Tài chính tổng hợp, cân đối nguồn vốn thực hiện trong giai đoạn 2026-2030. Việc giao các cơ quan chuyên ngành rà soát, tổng hợp nhu cầu của các xã, phường, đặc khu nhằm mục tiêu đánh giá tổng thể nhu cầu đầu tư phát triển của từng ngành, lĩnh vực trong giai đoạn 2026-2030, từ đó sắp xếp thứ tự ưu tiên đầu tư phù hợp với định hướng phát triển ngành, lĩnh vực giai đoạn 2026-2030 theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.

Trong thời gian tới, UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ngành tiếp tục rà soát, tổng hợp nhu cầu đầu tư của các xã, phường, đặc khu, đánh giá cụ thể hiệu quả kinh tế - xã hội của các dự án theo bộ tiêu chí đánh giá dự án đầu tư công, sắp xếp thứ tự ưu tiên đầu tư các dự án theo đúng định hướng tại Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 14/7/2025 của Tỉnh ủy (bao gồm các dự án được dự kiến tại Tờ trình này và các dự án khác do các xã, phường, đặc khu tiếp tục đăng ký trong thời gian tới), trình HĐND tỉnh cho ý kiến vào các kỳ họp HĐND tỉnh tiếp theo.

2.2. Xây dựng dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 của tỉnh Khánh Hòa

Sau khi tỉnh Khánh Hòa (sau sắp xếp) đi vào hoạt động từ ngày 01/7/2025, các Nghị quyết của HĐND tỉnh Khánh Hòa (cũ) và tỉnh Ninh Thuận (cũ) không còn phù hợp với tình hình thực tế sau sắp xếp, do vậy cần thiết phải xây dựng dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 của tỉnh Khánh Hòa (sau sắp xếp), tổng hợp nguồn vốn ngân sách địa phương và nhu cầu nguồn vốn Trung ương hỗ trợ để báo cáo Bộ Tài chính.

Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 14/7/2025 của Tỉnh ủy về tăng trưởng kinh tế hai con số giai đoạn 2025-2030, UBND tỉnh đã nghiên cứu xây dựng và ban hành Quyết định số 583/QĐ-UBND ngày 05/8/2025 về định hướng phân bổ vốn đầu tư công và bộ tiêu chí đánh giá dự án đầu tư công của tỉnh Khánh Hòa. Trên cơ sở đó, các sở, ban, ngành, các địa phương đã tiến hành xây dựng danh mục dự án dự kiến khởi công mới giai đoạn 2026-2030 như sau:

- Căn cứ Quyết định số 583/QĐ-UBND ngày 05/8/2025 của UBND tỉnh về định hướng phân bổ vốn đầu tư công và bộ tiêu chí đánh giá dự án đầu tư công của tỉnh Khánh Hòa, các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường, đặc khu đã đăng ký nhu cầu đầu tư giai đoạn 2026-2030 theo ngành, lĩnh vực và thực hiện chấm điểm các dự án theo bộ tiêu chí đánh giá dự án đầu tư công, gửi các cơ quan chuyên ngành (Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo,...).

Qua rà soát, dự kiến tổng kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2026-2030 của tỉnh Khánh Hòa (sau sắp xếp) là 139.652,847 tỷ đồng (*cao hơn tổng nguồn vốn dự kiến giai đoạn 2026-2030 của 02 tỉnh trước sắp xếp là 20.280,184 tỷ đồng*), trong đó:

a) Nguồn ngân sách địa phương (bao gồm nguồn bội chi NSDP, nguồn vốn theo cơ chế đặc thù tại Nghị quyết 55/2022/QH15 của Quốc hội) dự kiến là 76.314,508 tỷ đồng (*cao hơn tổng nguồn ngân sách địa phương dự kiến giai đoạn 2026-2030 của 02 tỉnh trước sắp xếp là 8.717,919 tỷ đồng*).

b) Nguồn NSTW (vốn trong nước) dự kiến là 58.115,257 tỷ đồng (*cao hơn tổng nguồn NSTW (vốn trong nước) dự kiến giai đoạn 2026-2030 của 02 tỉnh trước sắp xếp là 8.181,156 tỷ đồng*), trong đó:

- Nguồn vốn TW hỗ trợ các Chương trình MTQG là 2.242 tỷ đồng;
- Nguồn vốn TW hỗ trợ các dự án theo ngành, lĩnh vực là 55.873,257 tỷ đồng.

c) Nguồn vốn ODA và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài (cấp phát từ NSTW) dự kiến là 5.223,082 tỷ đồng (*cao hơn tổng nguồn ODA và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài dự kiến giai đoạn 2026-2030 của 02 tỉnh trước sắp xếp là 3.381,109 tỷ đồng*).

Danh mục các dự án dự kiến sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương, nguồn vốn Trung ương hỗ trợ (vốn trong nước), nguồn vốn ODA và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài được rà soát, tổng hợp trên cơ sở kế thừa các dự án đã được 02 tỉnh (trước sắp xếp) báo cáo Bộ Tài chính trước đây, đồng thời có sự rà soát, điều chỉnh danh mục dự án phù hợp với định hướng phát triển tỉnh Khánh Hòa tại Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 14/7/2025 của Tỉnh ủy, đảm bảo công khai, minh bạch.

II. DỰ KIẾN KẾ HOẠCH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2026-2030

1. Mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026-2030

1.1. Mục tiêu đến năm 2030

- Khánh Hòa sớm trở thành thành phố trực thuộc Trung ương - là một cực tăng trưởng cao của cả nước. Nhân dân có mức sống cao, hiền hoà và hạnh phúc.

- Thập niên nâng tầm phát triển, tăng trưởng hàng năm liên tục đạt 2 con số về: tăng trưởng GRDP; thu ngân sách; thu nhập bình quân đầu người.

- Nằm trong 10 tỉnh, thành phố thu ngân sách nội địa cao nhất; 10 tỉnh, thành phố có thu nhập bình quân đầu người cao nhất.

- Nằm trong 10 tỉnh, thành phố có chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX); Chỉ số hài lòng của người dân (SIPAS) cao nhất.

- Nằm trong 10 tỉnh, thành phố dẫn đầu về chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII) và chỉ số xếp hạng đánh giá chuyển đổi số (DTI).

- Kinh tế số đóng góp 35% GRDP của tỉnh.

1.2. Mục tiêu cụ thể

- Tập trung Bốn trụ cột động lực tăng trưởng kinh tế: (1) Công nghiệp; (2) Năng lượng; (3) Du lịch, Dịch vụ; (4) Đô thị, Xây dựng.

- Đột phá phát triển khoa học, công nghệ và chuyển đổi số.

- Khơi thông Ba điểm nghẽn, nút thắt: (1) Hoàn thiện đồng bộ hạ tầng chiến lược; (2) Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; (3) tập trung xử lý các công trình, dự án tồn đọng kéo dài.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả đầu tư công.

2. Định hướng đầu tư công giai đoạn 2026-2030

- Cơ cấu lại chi ngân sách theo hướng bền vững, tăng tỷ trọng chi đầu tư phát triển, giảm tỷ trọng chi thường xuyên. Rà soát, cơ cấu lại một số khoản chi bảo đảm hợp lý, cắt, giảm những nhiệm vụ chi chưa thực sự cần thiết. Có các giải pháp mạnh để tiết kiệm chi thường xuyên, tăng vốn đầu tư công cho các dự án phát triển.

- Cơ cấu lại đầu tư công theo hướng đầu tư có trọng tâm, trọng điểm. Không chi đầu tư cho các công trình, dự án chưa làm rõ được tính hiệu quả về mặt kinh tế - xã hội. Tập trung đầu tư các nhiệm vụ, chương trình, dự án thuộc ngành, lĩnh vực ưu tiên. Các công trình, dự án có tính cấp thiết, hiệu quả, tạo hiệu ứng lan toả...

- Bố trí vốn đầu tư kết nối đồng bộ hệ thống giao thông với khu kinh tế, các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh. Phát triển hài hoà hệ thống hạ tầng kinh tế, xã hội, hạ tầng kết nối các phương tiện vận tải, logistics.

- Đầu tư công dẫn dắt để thu hút tối đa các nguồn lực từ các thành phần kinh tế khác tham gia các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng định hướng và kế hoạch ngân sách đầu tư công năm 2026 và giai đoạn 2026 - 2030. Phân đấu tổng số các dự án nguồn ngân sách địa phương giảm từ 25 - 30% so với nhiệm kỳ 2020 - 2025.

- Tuân thủ thứ tự bố trí vốn theo quy định của pháp luật và định hướng của Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ; bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan, kiên quyết xóa bỏ “cơ chế xin cho”.

3. Nguyên tắc lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030

Việc phân bổ vốn đầu tư công phải đảm bảo tuân thủ quy định tại khoản 4 Điều 54 Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 về thứ tự ưu tiên bố trí vốn đầu tư công, cụ thể:

a) Dự án đầu tư công khẩn cấp (nếu có).

b) Chương trình mục tiêu quốc gia, dự án quan trọng quốc gia.

c) Hoàn trả vốn ứng trước (nếu có).

d) Dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa bố trí đủ vốn (nếu có).

đ) Chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài, bao gồm cả vốn đối ứng.

e) Đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án PPP theo quy định của pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư; bồi thường, chấm dứt hợp đồng dự án PPP trước hạn được cấp có thẩm quyền quyết định, chi trả phần giảm doanh thu các dự án PPP thuộc trách nhiệm của Nhà nước, thanh toán theo hợp đồng dự án BT bằng tiền.

g) Dự án chuyển tiếp hoàn thành trong kỳ kế hoạch.

h) Dự án chuyển tiếp thực hiện theo tiến độ được phê duyệt.

i) Nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư.

k) Thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản phát sinh trước ngày 01 tháng 01 năm 2015 (nếu có).

l) Cấp bù lãi suất tín dụng ưu đãi, phí quản lý; cấp vốn điều lệ cho quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách; hỗ trợ đầu tư cho các đối tượng khác theo quyết định.

m) Bố trí vốn ngân sách địa phương để thực hiện các chính sách tín dụng ưu đãi thông qua Ngân hàng Chính sách xã hội theo nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.

n) Dự án khởi công mới đáp ứng thứ tự ưu tiên đầu như sau:

(1) Kinh phí cho công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, tạo quỹ đất sạch để phục vụ phát triển công nghiệp (dự án khu công nghiệp, cụm công nghiệp), dự án đô thị, du lịch tạo nguồn thu ngân sách, lấy đầu tư công dẫn dắt, kích hoạt đầu tư tư.

(2) Kinh phí đào tạo nguồn nhân lực, đào tạo nghề, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cán bộ, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng lãnh đạo, quản lý, đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh trong giai đoạn mới.

(3) Kinh phí đầu tư cho khoa học-công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số toàn diện.

(4) Kinh phí đầu tư các trang thiết bị quan trọng, thiết yếu nhằm nâng cao chất lượng y tế, chăm sóc bảo vệ sức khỏe nhân dân; nâng cao chất lượng giáo dục, đội ngũ giáo viên.

(5) Các công trình, dự án kết cấu hạ tầng giao thông có tính chất kích hoạt phát triển kinh tế - xã hội.

(6) Kinh phí đầu tư cho công tác giảm nghèo bền vững.

(7) Các dự án cần thiết khác theo thứ tự ưu tiên.

4. Tổng vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030

Dự kiến tổng mức vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn 2026-2030 nguồn ngân sách nhà nước của tỉnh Khánh Hòa là 139.652,847 tỷ đồng. Cụ thể:

a) Nguồn vốn ngân sách địa phương dự kiến là 75.974,508 tỷ đồng, trong đó:

- Nguồn vốn xây dựng cơ bản tập trung: dự kiến là 28.426,749 tỷ đồng.
- Nguồn vốn đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất: dự kiến là 40.460 tỷ đồng.
- Nguồn vốn đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết: dự kiến là 2.630 tỷ đồng.
- Nguồn bội chi ngân sách địa phương: dự kiến là 4.457,759 tỷ đồng.

b) Nguồn vốn theo cơ chế đặc thù tại Nghị quyết số 55/2022/QH15 của Quốc hội dự kiến là 340 tỷ đồng, trong đó:

- Nguồn vốn TW (nguồn từ 70% số tăng thu NSTW): dự kiến là 200 tỷ đồng.
- Nguồn vốn ứng trước kinh phí Nhà nước đầu tư hạ tầng KKT Vân Phong: dự kiến là 140 tỷ đồng.

c) Nguồn vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ có mục tiêu (vốn trong nước) giai đoạn 2026-2030 dự kiến là 58.115,257 tỷ đồng (trong đó: Vốn Trung ương hỗ trợ theo ngành, lĩnh vực là 55.873,257 tỷ đồng; Vốn Trung ương hỗ trợ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia là 2.242 tỷ đồng).

d) Nguồn vốn ODA và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài (cấp phát từ NSTW) dự kiến là 5.223,082 tỷ đồng.

5. Phân chia vốn đầu tư theo phân cấp quản lý giai đoạn 2026-2030

5.1. Nguồn vốn cấp tỉnh quản lý dự kiến là 126.124,822 tỷ đồng, bao gồm:

a) Nguồn vốn ngân sách địa phương dự kiến là 62.446,483 tỷ đồng, trong đó:

- Nguồn vốn xây dựng cơ bản tập trung: 19.898,724 tỷ đồng.
- Nguồn vốn đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất: 35.460 tỷ đồng.
- Nguồn vốn đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết dự kiến là 2.630 tỷ đồng.
- Nguồn bội chi ngân sách địa phương dự kiến là 4.457,759 tỷ đồng.

b) Nguồn vốn theo cơ chế đặc thù tại Nghị quyết số 55/2022/QH15 của Quốc hội dự kiến là 340 tỷ đồng, trong đó:

- Nguồn vốn TW (nguồn từ 70% số tăng thu NSTW) dự kiến là 200 tỷ đồng.
- Nguồn vốn ứng trước kinh phí Nhà nước đầu tư hạ tầng KKT Vân Phong dự kiến là 140 tỷ đồng.

c) Nguồn vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ có mục tiêu (vốn trong nước) giai đoạn 2026-2030 dự kiến là 58.115,257 tỷ đồng.

d) Nguồn vốn ODA và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài (cấp phát từ NSTW) là 5.223,082 tỷ đồng.

5.2. Nguồn vốn phân cấp do cấp xã quản lý dự kiến là 13.528,025 tỷ đồng, trong đó:

- Nguồn vốn xây dựng cơ bản tập trung cấp xã là 8.528,025 tỷ đồng.
- Nguồn vốn đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất cấp xã là 5.000 tỷ đồng.

6. Bảng tổng hợp tỷ lệ phân bổ nguồn vốn cấp tỉnh quản lý cho các chương trình, nhiệm vụ, dự án giai đoạn 2026-2030

ĐVT: Triệu đồng

STT	Ngành, lĩnh vực	Dự kiến giai đoạn 2026-2030		Trong đó:								Ghi chú
		Tổng số (tất cả các nguồn)	Tỷ lệ (%)	Nguồn NSDP (XDCB+nguồn đất+XSKT+Nguồn NQ55)		Nguồn bội chi NSDP		Nguồn NSTW (trong nước)		Nguồn ODA cấp phát		
				Tổng số	Tỷ lệ (%)	Tổng số	Tỷ lệ (%)	Tổng số	Tỷ lệ (%)	Tổng số	Tỷ lệ (%)	
	TỔNG SỐ (nguồn cấp tỉnh quản lý (không bao gồm nguồn phân cấp cho cấp xã))	126.124.822	100,00	58.328.724	100,00	4.457.759	100,00	58.115.257	100,00	5.223.082	100,00	
I	Chương trình mục tiêu quốc gia	4.132.000	3,28	1.890.000	3,24			2.242.000	3,86			
II	Dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài	12.846.127	10,19	3.165.286	5,43	4.457.759	100,00			5.223.082	100,00	
	<i>Trong đó:</i>		-		-							
-	Dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2026-2030	1.319.202	1,05	263.325	0,45	293.452	6,58			762.425	14,60	
-	Dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030	11.526.925	9,14	2.901.961	4,98	4.164.307	93,42			4.460.657	85,40	
III	Nhiệm vụ quy hoạch	200.000	0,16	200.000	0,34							
IV	Nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư	200.000	0,16	200.000	0,34							
V	Trả nợ quyết toán	100.000	0,08	100.000	0,17							
VI	Trả nợ vốn vay	400.000	0,32	400.000	0,69							

STT	Ngành, lĩnh vực	Dự kiến giai đoạn 2026-2030		Trong đó:								Ghi chú	
		Tổng số (tất cả các nguồn)	Tỷ lệ (%)	Nguồn NSDP (XDCB+nguồn đất+XSKT+Nguồn NQ55)		Nguồn bội chi NSDP		Nguồn NSTW (trong nước)		Nguồn ODA cấp phát			
				Tổng số	Tỷ lệ (%)	Tổng số	Tỷ lệ (%)	Tổng số	Tỷ lệ (%)	Tổng số	Tỷ lệ (%)		
	chuyển đổi số												
	<i>Trong đó:</i>		-		-								
-	Dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2026-2030	44.998	0,04	44.998	0,08								
-	Dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030	1.740.000	1,38	1.740.000	2,98								
4	Y tế, dân số và gia đình	8.639.000	6,85	8.639.000	14,81								
	<i>Trong đó:</i>		-		-								
-	Dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2026-2030	4.839.000	3,84	4.839.000	8,30								
-	Dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030	3.800.000	3,01	3.800.000	6,51								
5	Giao thông	56.889.710	45,11	12.372.262	21,21			44.517.448	76,60				
	<i>Trong đó:</i>		-		-								
-	Dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2026-2030	9.719.295	7,71	7.659.247	13,13			2.060.048	3,54				
-	Dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030	47.170.415	37,40	4.713.015	8,08			42.457.400	73,06				

STT	Ngành, lĩnh vực	Dự kiến giai đoạn 2026-2030		Trong đó:								Ghi chú
		Tổng số (tất cả các nguồn)	Tỷ lệ (%)	Nguồn NSDP (XDCB+nguồn đất+XSĐT+Nguồn NQ55)		Nguồn bội chi NSDP		Nguồn NSTW (trong nước)		Nguồn ODA cấp phát		
				Tổng số	Tỷ lệ (%)	Tổng số	Tỷ lệ (%)	Tổng số	Tỷ lệ (%)	Tổng số	Tỷ lệ (%)	
-	Dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030	4.931.289	3,91	3.451.480	5,92			1.479.809	2,55			
3	Quốc phòng, an ninh và trật tự, an toàn xã hội	2.800.346	2,22	2.800.346	4,80							
	<i>Trong đó:</i>		-		-							
-	Dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2026-2030	1.644.346	1,30	1.644.346	2,82							
-	Dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030	1.156.000	0,92	1.156.000	1,98							
4	Hạ tầng kỹ thuật	906.000	0,72	906.000	1,55							
	<i>Trong đó:</i>		-		-							
-	Dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030	906.000	0,72	906.000	1,55							
5	Văn hóa, thể thao	44.600	0,04	44.600	0,08							
	<i>Trong đó:</i>		-		-							
-	Dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2026-2030	44.600	0,04	44.600	0,08							
6	Quản lý nhà nước	2.993.000	2,37	2.993.000	5,13							
	<i>Trong đó:</i>		-		-							

Qua rà soát, tổng số dự án giai đoạn 2026-2030 dự kiến bố trí nguồn vốn giai đoạn 2026-2030 trình lần này là 315 dự án, trong đó:

a) Có 102 dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2021-2025 sang giai đoạn 2026-2030, bao gồm:

- 04 dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài.
- 05 dự án sử dụng vốn trung ương hỗ trợ.
- 93 dự án sử dụng vốn NSDP.

b) Có 213 dự án đề xuất khởi công mới giai đoạn 2026-2030, bao gồm:

- 06 dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài. Các dự án dự kiến khởi công mới giai đoạn 2026-2030 sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài được tổng hợp báo cáo trên cơ sở đề xuất của các Ban Quản lý dự án và các cơ quan chuyên môn. Chi tiết thông tin các dự án được báo cáo tại mục 7.2 phần I dưới đây.

- 15 dự án sử dụng vốn trung ương hỗ trợ. Các dự án dự kiến khởi công mới giai đoạn 2026-2030 sử dụng vốn trung ương hỗ trợ được đề xuất trên cơ sở tổng hợp các dự án đã được lãnh đạo Đảng, Nhà nước thông qua chủ trương thống nhất thực hiện, các dự án trọng điểm của tỉnh. Chi tiết thông tin các dự án được báo cáo tại mục 7.3 phần I dưới đây.

- 192 dự án sử dụng vốn NSDP.

d) Đánh giá về số lượng dự án thực hiện giai đoạn 2026-2030 so với giai đoạn 2021-2025³:

STT	Loại nguồn	Số dự án giai đoạn 2021-2025	Số dự án giai đoạn 2026-2030			Số dự án giảm so với giai đoạn 2021-2025	Tỷ lệ giảm (%)
			Tổng số	Chuyển tiếp	Khởi công mới		
	Tổng số	629	315	102	213	314	49,9
1	Dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài	15	10	4	6	5	33,3

³ Tổng số dự án thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của tỉnh Khánh Hòa (sau sắp xếp) là 629 dự án (không bao gồm các dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia, nguồn bổ sung có mục tiêu cho cấp huyện), bao gồm:

- 15 dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài (bao gồm vốn đối ứng của địa phương), trong đó: tỉnh Khánh Hòa (cũ) là 05 dự án và tỉnh Ninh Thuận (cũ) là 10 dự án.

- 93 dự án sử dụng vốn trung ương hỗ trợ (bao gồm vốn đối ứng của địa phương), trong đó: tỉnh Khánh Hòa (cũ) là 43 dự án và tỉnh Ninh Thuận (cũ) là 50 dự án.

- 521 dự án sử dụng vốn NSDP, trong đó: tỉnh Khánh Hòa (cũ) là 384 dự án và tỉnh Ninh Thuận (cũ) là 137 dự án.

STT	Loại nguồn	Số dự án giai đoạn 2021-2025	Số dự án giai đoạn 2026-2030			Số dự án giảm so với giai đoạn 2021-2025	Tỷ lệ giảm (%)
			Tổng số	Chuyển tiếp	Khởi công mới		
2	Dự án sử dụng vốn trung ương hỗ trợ	93	20	5	15	73	78,5
3	Dự án sử dụng vốn NSDP	521	285	93	192	236	45,3

7. Chi tiết phân bổ nguồn vốn cấp tỉnh quản lý cho các chương trình, nhiệm vụ, dự án giai đoạn 2026-2030

7.1. Chương trình mục tiêu quốc gia

Tổng vốn dự kiến bố trí cho các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026-2030 là 4.132 tỷ đồng (trong đó: NSDP là 1.890 tỷ đồng, NSTW hỗ trợ là 2.242 tỷ đồng), cụ thể:

- Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững: 2.332 tỷ đồng (trong đó: NSDP là 1.540 tỷ đồng, NSTW hỗ trợ là 792 tỷ đồng).

- Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 1.000 tỷ đồng (trong đó: NSDP là 50 tỷ đồng, NSTW hỗ trợ là 950 tỷ đồng).

- Chương trình MTQG về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 – 2035: 800 tỷ đồng (trong đó: NSDP là 300 tỷ đồng, NSTW hỗ trợ là 500 tỷ đồng).

Hiện nay Trung ương chưa phê duyệt chủ trương đầu tư các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026-2030 và ban hành các về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn thực hiện các Chương trình. Vì vậy, sau khi các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026-2030 được Trung ương phê duyệt, UBND tỉnh sẽ báo cáo cụ thể về chủ trương đầu tư các chương trình giai đoạn 2026-2030 theo quy định.

7.2. Dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài, bao gồm cả vốn đối ứng NSDP

Tổng nguồn vốn bố trí cho 10 dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài, bao gồm cả vốn đối ứng NSDP giai đoạn 2026-2030 là 12.846,127 tỷ đồng (trong đó: NSDP (bao gồm nguồn bội chi) là 7.623,045 tỷ đồng, vốn ODA cấp phát là 5.223,082 tỷ đồng). Cụ thể:

7.2.1. Có 04 dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2026-2030 với tổng kế hoạch vốn là 1.319,202 tỷ đồng (trong đó: NSDP (bao gồm nguồn bội chi) là 556,777 tỷ đồng, vốn ODA cấp phát là 762,425 tỷ đồng):

(1) Dự án Tăng cường khả năng chống chịu của nông nghiệp quy mô nhỏ với an ninh nguồn nước do biến đổi khí hậu khu vực Tây Nguyên và Nam Trung Bộ - Tỉnh Khánh Hòa: 4,384 tỷ đồng (nguồn NSDP là 4,384 tỷ đồng, vốn ODA đã bố trí đủ trong giai đoạn 2021-2025).

(2) Dự án Tăng cường khả năng chống chịu của nông nghiệp quy mô nhỏ với an ninh nguồn nước do biến đổi khí hậu khu vực Tây Nguyên và Nam Trung Bộ, tỉnh Ninh Thuận: 31,765 tỷ đồng (trong đó: NSDP là 16,43 tỷ đồng, vốn ODA cấp phát là 15,335 tỷ đồng).

(3) Dự án Chống hạn, xói lở, ngập lụt thích ứng biến đổi khí hậu cho 4 tỉnh duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên - Tiểu dự án Ninh Thuận: 839,702 tỷ đồng (trong đó: NSDP (bao gồm nguồn bội chi) là 452,009 tỷ đồng, vốn ODA cấp phát là 387,693 tỷ đồng).

(4) Dự án Giảm thiểu khí thải tại khu vực Tây Nguyên và duyên hải Nam bộ Việt Nam nhằm góp phần thực hiện các mục tiêu Chương trình hành động quốc gia REDD+ tỉnh Ninh Thuận: 443,351 tỷ đồng (trong đó: NSDP (bao gồm nguồn bội chi) là 83,954 tỷ đồng, vốn ODA cấp phát là 359,397 tỷ đồng).

7.2.2. Có 06 dự án khởi công mới đề xuất thực hiện giai đoạn 2026-2030 với tổng kế hoạch vốn là 11.526,925 tỷ đồng (trong đó: NSDP (bao gồm nguồn bội chi) là 7.066,268 tỷ đồng, vốn ODA cấp phát là 4.460,657 tỷ đồng):

(1) Dự án Quản lý Tổng hợp môi trường nước Ninh Thuận

a) Thông tin chung:

* Mục tiêu của dự án: (i) Sử dụng hiệu quả tài nguyên nước: Đảm bảo an ninh nguồn nước; Phát huy để quản lý tổng hợp tài nguyên nước; Điều tiết nguồn nước giữa các khu vực; ii) Xây dựng hạ tầng xanh: Bảo vệ môi trường sinh thái tự nhiên; iii) Kết nối đô thị: Phát triển mạng lưới giao thông nhằm kết nối các vùng; iv) Thích nghi với biến đổi khí hậu: Kiểm soát và phòng ngừa thảm họa; Tăng cường khả năng chống chịu phục hồi của Ninh Thuận trước những biến động khí hậu thường xuyên hơn, nhất là các giai đoạn hạn hán.

* Quy mô đầu tư: Dự án chia làm 3 hợp phần:

- Hợp phần 1- Xây dựng công trình hạ tầng quản lý môi trường nước;
- Hợp phần 2: Xây dựng hạ tầng kết nối đô thị
- Hợp phần 3: Hỗ trợ kỹ thuật và cải cách thể chế.

* Tổng mức đầu tư: 6.991 tỷ đồng.

* Nguồn vốn, cơ chế tài chính dự án (dự kiến):

- Nhà tài trợ: Ngân hàng Thế giới (WB)
- Nguồn vốn dự án: Vốn vay là 5.537 tỷ đồng; Vốn đối ứng là 1.454 tỷ đồng.

- Cơ chế vay lại: Ngân sách Trung ương cấp phát 50% tổng vốn vay ODA là 2.768,5 tỷ đồng; Địa phương vay lại 50% tổng vốn vay ODA là 2.768,5 tỷ đồng.

* Tóm lại, nguồn vốn Trung ương cấp phát chiếm 39,6% tổng mức đầu tư dự án, nguồn ngân sách địa phương (bao gồm nguồn bội chi) chiếm 60,4% tổng mức đầu tư dự án.

* Nguồn vốn, cơ chế tài chính của Dự án nêu trên là dự kiến (chưa được cấp có thẩm quyền xem xét, chấp thuận).

b) Tình hình triển khai dự án:

- Dự án đang trong quá trình trao đổi, phối hợp với Nhà tài trợ (WB) thực hiện thủ tục lập hồ sơ Đề xuất theo quy định tại Nghị định 114/2021/NĐ-CP.

- Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh Ninh Thuận (cũ) tại Văn bản số 1854/UBND-KTTH ngày 26/4/2025, Ban QLDA Đầu tư xây dựng đã và đang tiếp tục trao đổi với Nhà tài trợ (WB) nhằm thống nhất nội dung hoàn thiện hồ sơ Đề xuất dự án để trình thẩm định, phê duyệt theo đúng quy định hiện hành.

(2) Dự án Cải thiện môi trường đô thị các thành phố loại 2- Hợp phần Ninh Thuận

a) Thông tin dự án:

* Mục tiêu của dự án:

- Cải thiện môi trường đô thị; xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật thích ứng với biến đổi khí hậu; thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

- Xây dựng tuyến kè kết hợp đường quản lý bờ hữu sông Dinh đoạn từ kè hiện trạng hạ lưu cầu Móng đến cầu Đạo Long 2, chiều dài 3,7km; đoạn từ cầu Đạo Long 2 đến cầu Đạo Long 1, chiều dài 2,14km, chống xói lở, đảm bảo an toàn dân sinh cho khu vực bờ hữu sông Dinh khoảng 30.000 dân.

- Đê chắn sóng sinh thái xa bờ dọc 4600m bờ biển, chống xói lở bảo đảm an toàn dân sinh cho thành phố Phan Rang Tháp Chàm, thị trấn Khánh Hải, huyện Ninh Hải (theo địa danh trước đây).

* Quy mô đầu tư: Dự án gồm 2 hợp phần:

- Hợp phần 1: Cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị thích ứng biến đổi khí hậu.

+ Kè kết hợp đường quản lý bờ hữu (bờ Nam) sông Dinh với tổng chiều dài 5,84 km, gồm đoạn từ kè hiện trạng hạ lưu cầu Móng đến cầu Đạo Long 2 dài 3,7 km và đoạn từ cầu Đạo Long 2 đến cầu Đạo Long 1, dài 2,14 km.

+ Đê chắn sóng sinh thái xa bờ dọc 4600m bờ biển.

+ Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư cho những hộ dân bị ảnh hưởng bởi dự án trong Khu tái định cư sẵn có của tỉnh Ninh Thuận.

- Hợp phần 2: Hỗ trợ tăng cường năng lực thể chế và chính sách.

* Tổng mức đầu tư: 1.493,302 tỷ đồng.

* Nguồn vốn, cơ chế tài chính dự án (dự kiến):

- Nhà tài trợ: Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB).
- Nguồn vốn dự án: Vốn vay là 1.006,16 tỷ đồng; Vốn viện trợ không hoàn lại là 24,333 tỷ đồng; Vốn đối ứng là 462,809 tỷ đồng.
- Cơ chế vay lại: Ngân sách Trung ương cấp phát 50% tổng vốn vay ODA là 503,08 tỷ đồng; Địa phương vay lại 50% tổng vốn vay ODA là 503,08 tỷ đồng.

* Tóm lại, nguồn vốn Trung ương cấp phát chiếm 35,3% tổng mức đầu tư dự án, nguồn ngân sách địa phương (bao gồm nguồn bội chi) chiếm 64,7% tổng mức đầu tư dự án.

* Nguồn vốn, cơ chế tài chính của Dự án nêu trên là dự kiến (chưa được cấp có thẩm quyền xem xét, chấp thuận).

b) Tình hình triển khai dự án:

- Dự án đang triển khai thực hiện thủ tục lập hồ sơ Đề xuất theo quy định tại Nghị định 114/2021/NĐ-CP.

- Hiện tại, Ban QLDA Đầu tư xây dựng đang phối hợp với Nhà tài trợ (ADB) và các đơn vị liên quan để hoàn thiện hồ sơ Đề xuất để trình thẩm định, phê duyệt theo đúng quy định hiện hành.

(3) Dự án Cải thiện hạ tầng môi trường và Giảm nhẹ biến đổi khí hậu khu vực Ninh Chữ, Ninh Phước và Ninh Sơn

a) Thông tin chung:

* Mục tiêu của dự án:

- Cải thiện hạ tầng môi trường và Giảm nhẹ biến đổi khí hậu khu vực Ninh Chữ, Ninh Phước và Ninh Sơn, thông qua việc xây dựng các công trình thoát và xử lý nước thải từng bước hoàn thiện cơ chế, chính sách liên quan đến phát triển hệ thống thoát nước.

- Tăng tỷ lệ đầu nối nước thải từ hộ gia đình đến hệ thống thu gom và xử lý nước thải giảm thiểu ô nhiễm môi trường và các bệnh có nguyên nhân từ việc nước thải không được xử lý cho khu vực đô thị; Nâng cao nhận thức cộng đồng về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và bảo tồn nguồn nước; Tạo điều kiện để thu hút các nhà đầu tư và nhân dân về sinh sống tại các thị trấn, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội, cơ sở hạ tầng của thị trấn đóng góp gián tiếp vào tăng trưởng kinh tế của địa phương.

* Quy mô đầu tư:

- Đầu tư, phát triển hệ thống thoát nước thải cho thị trấn Khánh Hải (cũ) nay thuộc Phường Ninh Chữ, bao gồm mạng lưới thu gom, chuyển tải nước thải, nhà máy xử lý nước thải công suất 5.000 m³/ngđ;

- Khu vực thị trấn Phước Dân (cũ) nay là Xã Ninh Phước: Đầu tư xây dựng mạng lưới tuyến ống cấp 1, 2 thu gom nước thải từ các hộ đầu nối hộ gia

đình (tuyến ống cấp 3) đã được đầu tư xây dựng bằng nguồn vốn của Vương Quốc Bỉ, phát triển mở rộng mạng lưới thu gom, chuyển tải nước thải và đầu tư xây dựng Nhà máy xử lý nước thải công suất đến năm 2030 là 5.000 m³/ngđ;

- Đầu tư, phát triển hệ thống thoát nước thải thị trấn Tân Sơn (cũ) nay là Xã Ninh Sơn bao gồm mạng lưới tuyến cống thu gom, chuyển tải nước thải và Nhà máy xử lý nước thải giai đoạn đến năm 2030 là 2.000 m³/ngđ.

* Tổng mức đầu tư: 1.306,705 tỷ đồng.

* Nguồn vốn, cơ chế tài chính dự án (dự kiến):

- Nhà tài trợ: Chương trình Tín dụng đầu tư công (PIF) của Chính phủ Phần Lan.

- Nguồn vốn dự án: vốn vay là 608,79 tỷ đồng; vốn viện trợ không hoàn lại là 147,66 tỷ đồng và vốn đối ứng là 550,255 tỷ đồng.

- Cơ chế vay lại: Ngân sách Trung ương cấp phát 50% tổng vốn vay ODA là 304,395 tỷ đồng; Địa phương vay lại 50% tổng vốn vay ODA là 304,395 tỷ đồng.

* Tóm lại, nguồn vốn Trung ương cấp phát chiếm 34,6% tổng mức đầu tư dự án, nguồn ngân sách địa phương (bao gồm nguồn bội chi) chiếm 65,4% tổng mức đầu tư dự án.

* Nguồn vốn, cơ chế tài chính của Dự án nêu trên là dự kiến (chưa được cấp có thẩm quyền xem xét, chấp thuận).

b) Tình hình triển khai dự án:

- Dự án đã được Bộ Ngoại giao Phần Lan chấp thuận đưa vào danh mục tài trợ tại Công hàm ngày 22/5/2024 trên cơ sở đề xuất dự án của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận (cũ) tại Văn bản số 1199/UBND-KTTH ngày 19/3/2024.

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy Ninh Thuận (cũ) đã thống nhất về đề xuất dự án tại Văn bản số 6991-CV/TU ngày 29/5/2025 và Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận (cũ) chỉ đạo triển khai thực hiện tại Văn bản số 404/UBND-KTTH ngày 09/6/2025 trước khi gửi Bộ Tài chính và các Bộ Ngành liên quan có ý kiến đề trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Hiện tại, Ban QLDA Đầu tư xây dựng đang phối hợp với Nhà tài trợ (PIF) và các đơn vị liên quan để hoàn thiện hồ sơ Đề xuất để trình thẩm định, phê duyệt theo đúng quy định hiện hành.

(4) Dự án Đầu tư Mua sắm trang thiết bị y tế tại Bệnh viện đa khoa Ninh Thuận

a) Thông tin chung:

* Mục tiêu của dự án:

Đầu tư trang thiết bị y tế để thực hiện các kỹ thuật cao của các khoa lâm sàng, đặc biệt đối với hai lĩnh vực tim mạch và ung bướu, nhằm nâng cao năng lực khám chữa bệnh và sự phát triển của Bệnh viện đa khoa Ninh Thuận, đáp

ứng yêu cầu khám chữa bệnh ngày càng cao của người dân trên địa bàn tỉnh và khu vực lân cận.

- Đầu tư trang thiết bị y tế tại Bệnh viện đa khoa Ninh Thuận để thực hiện các kỹ thuật cao của các khoa lâm sàng, đặc biệt đối với hai lĩnh vực tim mạch và ung bướu nhằm nâng cao năng lực chẩn đoán và điều trị của Bệnh viện.

- Đào tạo và chuyển giao công nghệ cho đội ngũ thầy thuốc của Bệnh viện và hướng dẫn sử dụng có hiệu quả trang thiết bị y tế được đầu tư để nâng cao chất lượng hoạt động chăm sóc sức khỏe Nhân dân trong tỉnh.

* Quy mô đầu tư:

Đầu tư các trang thiết bị hiện đại và đồng bộ để thực hiện các kỹ thuật cao của các khoa lâm sàng, đặc biệt đối với hai lĩnh vực tim mạch và ung bướu, đáp ứng yêu cầu khám chữa bệnh của bệnh nhân.

* Tổng mức đầu tư: 286,57 tỷ đồng.

* Nguồn vốn, cơ chế tài chính dự án (dự kiến):

- Nhà tài trợ: Chính phủ Áo (hoặc tổ chức khác).

- Nguồn vốn dự án: vốn vay 260,632 tỷ đồng; vốn đối ứng 25,938 tỷ đồng.

- Cơ chế vay lại: Ngân sách Trung ương cấp phát 50% tổng vốn vay ODA là 130,316 tỷ đồng; Địa phương vay lại 50% tổng vốn vay ODA là 130,316 tỷ đồng.

* Tóm lại, nguồn vốn Trung ương cấp phát chiếm 45,5% tổng mức đầu tư dự án, nguồn ngân sách địa phương (bao gồm nguồn bội chi) chiếm 54,5% tổng mức đầu tư dự án.

* Nguồn vốn, cơ chế tài chính của Dự án nêu trên là dự kiến (chưa được cấp có thẩm quyền xem xét, chấp thuận).

b) Tình hình triển khai dự án:

- Dự án đang trong quá trình trao đổi, phối hợp với Nhà tài trợ và các đơn vị liên quan thực hiện thủ tục lập hồ sơ Đề xuất theo quy định tại Nghị định 114/2021/NĐ-CP.

- Hồ sơ Đề xuất dự án đã được Bộ Kế hoạch và Đầu tư (trước đây) và Bộ Tài chính xem xét cho ý kiến góp ý hoàn thiện hồ sơ. UBND tỉnh chỉ đạo Sở Y tế tìm hiểu, triển khai huy động nguồn vốn vay thực hiện dự án.

(5) Dự án Phục hồi và quản lý bền vững rừng khu vực miền Trung và miền Bắc Việt Nam, giai đoạn 1

a) Thông tin chung:

* Mục tiêu của dự án:

Các nhóm mục tiêu được hưởng lợi dài hạn về kinh tế, môi trường từ việc bảo tồn và cải thiện nguồn tài nguyên rừng tự nhiên, đa dạng sinh học thông qua tăng cường chức năng bảo vệ rừng, bảo tồn di sản thiên nhiên.

* Quy mô đầu tư:

Đầu tư nguồn lực thực hiện các hoạt động: Quản lý khu vực phòng hộ (Rừng đặc dụng và Vườn Quốc gia); Thiết lập và hoạt động Quản lý rừng cộng đồng; Bảo vệ và phục hồi rừng phòng hộ (BQL rừng phòng hộ); Hỗ trợ các nhóm Hợp tác hộ gia đình trong Quản lý rừng bền vững; Hội thảo, hội nghị và tập huấn; Hoạt động phát triển cộng đồng khác; Giám sát, lập bản đồ và nghiên cứu; Tăng cường năng lực.

* Tổng mức đầu tư: 153,349 tỷ đồng.

* Nguồn vốn, cơ chế tài chính dự án (dự kiến):

- Nhà tài trợ: Chính phủ Cộng hoà Liên bang Đức thực hiện thông qua Ngân hàng tái thiết Đức (viết tắt là KfW).

- Nguồn vốn dự án: vốn vay 80,166 tỷ đồng; vốn viện trợ không hoàn lại 35,223 tỷ đồng; vốn đối ứng 37,959 tỷ đồng.

- Cơ chế vay lại: Ngân sách Trung ương cấp phát 72,15 tỷ đồng (90% tổng vốn vay ODA); Địa phương vay lại 8,016 tỷ đồng (10% tổng vốn vay ODA).

* Tóm lại, nguồn vốn Trung ương cấp phát chiếm 70,0% tổng mức đầu tư dự án, nguồn ngân sách địa phương (bao gồm nguồn bội chi) chiếm 30,0% tổng mức đầu tư dự án.

* Nguồn vốn, cơ chế tài chính của Dự án nêu trên là dự kiến (chưa được cấp có thẩm quyền xem xét, chấp thuận).

b) Tình hình triển khai dự án:

- Dự án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 1017/QĐ-TTg ngày 30/8/2022.

- Hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án đã được UBND tỉnh Ninh Thuận (trước đây) phê duyệt tại Quyết định số 1442/QĐ-UBND ngày 18/10/2022.

- Hồ sơ đề nghị thẩm định vay lại đã được Bộ Tài chính xem xét báo cáo Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 9458/BTC-QLN ngày 06/9/2023. Theo đó, Bộ Tài chính đề xuất Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương không tiếp tục huy động nguồn vốn vay của Chính phủ Đức cho Dự án. UBND tỉnh chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường tìm hiểu, trao đổi với Bộ Nông nghiệp và Môi trường nhằm triển khai huy động nguồn vốn vay khác thực hiện dự án.

(6) Dự án Thu gom và xử lý nước thải khu vực Nha Trang và Cam Ranh

a) Thông tin chung:

* Mục tiêu của dự án:

Cải thiện điều kiện vệ sinh môi trường; phát triển hệ thống thu gom và xử lý nước thải trước khi xả ra sông, biển. Nâng cao tỷ lệ đầu nối và số lượng người dân được tiếp cận với hệ thống thoát nước hợp vệ sinh trong khu vực dự án phía Tây Nha Trang và thành phố Cam Ranh.

* Quy mô đầu tư:

Xây dựng hệ thống ống thu gom nước thải phía Tây thành phố Nha Trang gồm các khu dân cư tập trung dọc các trục đường giao thông chính là trục đường 23/10, trục đường Võ Nguyên Giáp và tuyến QL1A, đường Vĩnh Thái; xây dựng các trạm bơm và Nhà máy xử lý nước thải.

Xây dựng hệ thống ống thu gom nước thải thành phố Cam Ranh gồm các khu vực trung tâm của các phường với mật độ dân cư cao; xây dựng các trạm bơm; Nhà máy xử lý nước thải và Ô chôn lấp xử lý chất thải rắn.

* Tổng mức đầu tư: 1.300 tỷ đồng.

* Nguồn vốn, cơ chế tài chính dự án (dự kiến):

- Nhà tài trợ: Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB).

- Nguồn vốn dự án: vốn vay 900 tỷ đồng; vốn viện trợ không hoàn lại 25 tỷ đồng; vốn đối ứng 375 tỷ đồng.

- Cơ chế vay lại: Ngân sách Trung ương cấp phát 450 tỷ đồng (50% tổng vốn vay ODA); Địa phương vay lại 450 tỷ đồng (50% tổng vốn vay ODA).

* Tóm lại, nguồn vốn Trung ương cấp phát chiếm 36,5% tổng mức đầu tư dự án, nguồn ngân sách địa phương (bao gồm nguồn bội chi) chiếm 63,5% tổng mức đầu tư dự án.

* Nguồn vốn, cơ chế tài chính của Dự án nêu trên là dự kiến (chưa được cấp có thẩm quyền xem xét, chấp thuận).

b) Tình hình triển khai dự án:

Trước đây, Dự án Thu gom và xử lý nước thải khu vực Nha Trang và Cam Ranh là một hạng mục thuộc dự án Phát triển tích hợp thích ứng tỉnh Khánh Hòa (dự án IRDP).

Dự án IRDP đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề xuất tại Văn bản số 470/TTg-QHQT ngày 07/4/2021, sử dụng vốn vay Ngân hàng Thế giới (WB). Dự án đã hoàn tất công tác lập Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi (chưa được phê duyệt). Trong quá trình triển khai thực hiện Dự án đã gặp một số vướng mắc nên Thủ tướng Chính phủ đồng ý cho phép địa phương chủ động chuyển sang nguồn vốn hợp pháp khác.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy tỉnh Khánh Hòa (cũ) đã thống nhất chủ trương tách hạng mục Thu gom và xử lý nước thải thuộc dự án IRDP thành Dự án Thu gom và xử lý nước thải khu vực Nha Trang, Cam Ranh sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi giai đoạn 2026-2030 để triển khai thực hiện dự án.

7.2.3. Đánh giá chung:

a) Về mức dư nợ vay tối đa cho phép, theo dự kiến dự toán ngân sách tỉnh Khánh Hòa trong năm 2026:

(i) Dự toán thu ngân sách tỉnh Khánh Hòa được hưởng theo phân cấp là 28.040 tỷ đồng.

(ii) Căn cứ quy định tại điểm a, khoản 6 Điều 7 Luật Ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15 ngày 25/6/2025 (có hiệu lực từ ngày 01/01/2026): “Đối với các địa phương nhận bổ sung cân đối từ ngân sách trung ương, mức dư nợ vay không vượt quá 80% số dự toán thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp”.

Mức dư nợ vay tối đa năm 2026 của tỉnh Khánh Hòa là $80\% \times 28.040$ tỷ đồng = **22.432 tỷ đồng**.

b) Về hạn mức dư nợ còn lại năm 2026:

Theo tính toán, dư nợ cuối năm 2025 tỉnh Khánh Hòa (Vay lại từ nguồn Chính phủ vay ngoài nước) là 1.010 tỷ đồng. Như vậy, hạn mức dư nợ còn lại năm 2026 tỉnh Khánh Hòa là 22.432 tỷ đồng - 1.010 tỷ đồng = **21.422 tỷ đồng**.

Theo số liệu sơ bộ của các dự án vận động nguồn vốn ODA, vốn vay ưu đãi giai đoạn 2026-2030 nêu trên: Nhu cầu địa phương vay lại Chính phủ để thực hiện các dự án là **4.457,759 tỷ đồng**.

Với số liệu nêu trên, mức dư nợ vay tỉnh Khánh Hòa năm 2026 theo quy định Luật Ngân sách Nhà nước 2025 là hoàn toàn đáp ứng đủ điều kiện để vay lại đồng thời cho các dự án nêu trên.

c) Phương án trả nợ vay

Nguồn vốn trả nợ vay các dự án nêu trên là từ nguồn ngân sách tỉnh Khánh Hòa theo đúng quy định. Trong giai đoạn 2026-2030, dự kiến thu ngân sách tỉnh Khánh Hòa được hưởng theo phân cấp bình quân hàng năm khoảng là 25.000 tỷ đồng. Vì vậy, khả năng trả nợ vay từ nguồn ngân sách tỉnh Khánh Hòa cho khoản vay của các dự án nêu trên là hoàn toàn có tính khả thi.

7.3. Các dự án đề xuất Trung ương hỗ trợ nguồn vốn thực hiện

Có 20 dự án sử dụng vốn Trung ương hỗ trợ giai đoạn 2026-2030 với kế hoạch vốn dự kiến (bao gồm vốn đối ứng NSDP) giai đoạn 2026-2030 là 58.735,241 tỷ đồng (trong đó: Trung ương dự kiến là 55.873,257 tỷ đồng; NSDP 2.861,984 tỷ đồng). Cụ thể:

7.3.1. Nguồn vốn theo Thông báo lần 1 của Bộ Tài chính

Tổng nguồn vốn bố trí cho 05 dự án sử dụng vốn Trung ương hỗ trợ (bao gồm vốn đối ứng NSDP) giai đoạn 2026-2030 là 6.183,866 tỷ đồng (trong đó: vốn Trung ương hỗ trợ là 4.966,3 tỷ đồng⁴, vốn NSDP là 1.217,566 tỷ đồng), bố

⁴ Căn cứ văn bản số 8536/BTC-TH ngày 17/6/2025 của Bộ Tài chính về thông báo mức vốn đầu tư công dự kiến nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030, dự kiến mức vốn trung ương (vốn trong nước) giai đoạn 2026-

trí cho 02 dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2026-2030 và 03 dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030, cụ thể như sau:

a) Có 02 dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2026-2030 với tổng vốn bố trí là 1.637,057 tỷ đồng (trong đó: vốn Trung ương hỗ trợ là 601,091 tỷ đồng; vốn NSDP là 1.035,966 tỷ đồng):

(1) Dự án Đường giao thông liên vùng huyện Diên Khánh: 1.095,66 tỷ đồng (trong đó: vốn Trung ương hỗ trợ là 350 tỷ đồng; vốn NSDP là 745,66 tỷ đồng).

(2) Dự án Nâng cấp mở rộng tuyến đường ĐT.652B và ĐT.652D (đoạn từ đường ĐT.652 đến Quốc lộ 26B): 541,397 tỷ đồng (trong đó: vốn Trung ương hỗ trợ là 251,091 tỷ đồng; vốn NSDP là 290,306 tỷ đồng).

b) Có 03 dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030 với tổng vốn bố trí là 4.546,809 tỷ đồng (trong đó: vốn Trung ương hỗ trợ là 4.365,209 tỷ đồng; vốn NSDP là 181,6 tỷ đồng), bao gồm:

(1) Dự án Hồ chứa nước Sông Cạn

* Chỉ đạo của cấp có thẩm quyền:

- Căn cứ Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 21/3/2022 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị, trong đó có nội dung nhiệm vụ “*Đầu tư mới, cải tạo các công trình thủy lợi đầu mối, phát triển thủy sản như hồ chứa nước và hệ thống dẫn nước Sông Chò 1, hồ chứa nước Sông Cạn, hồ chứa nước Sông Bung, đầu tư sửa chữa, nâng cấp hồ chứa nước Đá Bàn, ...*”.

- Nghị quyết số 35-NQ/TU ngày 22/12/2023 của Tỉnh ủy Khánh Hòa cho ý kiến thống nhất danh mục các dự án đầu tư công trọng điểm giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030, trong đó có dự án Hồ chứa nước Sông Cạn.

* Mục tiêu đầu tư: Xây dựng hồ chứa điều tiết nguồn nước nhằm cung cấp nước cho nhu cầu phát triển kinh tế xã hội vùng hạ du, kết hợp giảm lũ và tạo cảnh quan du lịch, cải thiện môi trường sinh thái, góp phần phát triển thành phố Cam Ranh trở thành “đô thị du lịch – logistics” theo tinh thần Nghị quyết 09-NQ/TW ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị.

* Quy mô đầu tư: Xây dựng Hồ chứa nước Sông Cạn có dung tích toàn bộ khoảng 10,16 triệu m³ với các hạng mục công trình bao gồm: đập ngăn sông; tràn xả lũ; cống lấy nước, hệ thống kênh dẫn nước, các công trình phụ trợ và phục vụ quản lý vận hành.

* Tổng mức đầu tư: 768 tỷ đồng.

* Dự kiến bố trí kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2026-2030 là 760 tỷ đồng, trong đó NSTW là 730 tỷ đồng và NSDP là 30 tỷ đồng.

(2) Dự án Hồ chứa nước Sông Bung

* Chỉ đạo của cấp có thẩm quyền:

- Căn cứ Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 21/3/2022 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị, trong đó có nội dung nhiệm vụ “*Đầu tư mới, cải tạo các công trình thủy lợi đầu mối, phát triển thủy sản như hồ chứa nước và hệ thống dẫn nước Sông Chò 1, hồ chứa nước Sông Cạn, hồ chứa nước Sông Bung, đầu tư sửa chữa, nâng cấp hồ chứa nước Đá Bàn, ...*”.

- Nghị quyết số 35-NQ/TU ngày 22/12/2023 của Tỉnh ủy Khánh Hòa cho ý kiến thống nhất danh mục các dự án đầu tư công trọng điểm giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030, trong đó có dự án Hồ chứa nước Sông Cạn.

* Mục tiêu đầu tư: Xây dựng hồ chứa điều tiết nguồn nước và hệ thống dẫn nước để cấp cho sản xuất nông nghiệp, sinh hoạt, công nghiệp và dịch vụ, tạo cơ sở hạ tầng quan trọng cho việc thúc đẩy phát triển kinh tế vùng theo định hướng tái cơ cấu ngành nông nghiệp, góp phần ổn định phát triển kinh tế - xã hội, phát triển du lịch, đảm bảo đời sống cho người dân tiểu vùng thượng sông Cái Ninh Hòa. Tăng cường năng lực phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu.

* Quy mô đầu tư: Xây dựng Hồ chứa nước Sông Bung có dung tích toàn bộ 10,12 triệu m³. Các hạng mục công trình đầu mối bao gồm: đập ngăn sông, tràn xả lũ, cống lấy nước, các công trình phụ trợ và phục vụ quản lý vận hành. Xây dựng hệ thống đường ống chính và đường ống nhánh dài khoảng 12,8 km để dẫn nước về khu hưởng lợi.

* Tổng mức đầu tư: 793 tỷ đồng.

* Dự kiến bố trí kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2026-2030 là 786,809 tỷ đồng, trong đó NSTW là 749,809 tỷ đồng và NSDP là 37 tỷ đồng.

(3) Dự án hạ tầng giao thông liên vùng kết nối từ Cảng biển tổng hợp Cà Ná lên các tỉnh khu vực Nam Tây Nguyên

* Chỉ đạo của cấp có thẩm quyền:

Kết luận của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm trong chuyến thăm và làm việc với Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Ninh Thuận (nay là tỉnh Khánh Hòa) tại Thông báo số 113-TB/VPTW ngày 13/12/2024 của Văn phòng Trung ương Đảng, để phát huy rất nhiều tiềm năng, lợi thế về kinh tế biển, cảng biển và trung tâm dịch vụ logistics... đặc biệt phát triển năng lượng (điện mặt trời, điện gió, điện hạt nhân...) góp phần cung cấp năng lượng sạch cho cả nước, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế xanh là cơ hội để Ninh Thuận đi đầu trong xu hướng chuyển đổi năng lượng toàn cầu, là nền tảng để thu hút các ngành công nghiệp tiêu thụ

năng lượng lớn, Tổng Bí thư Tô Lâm đã cơ bản nhất trí kiến nghị, đề xuất của tỉnh rất phù hợp cần thiết cho sự phát triển của tỉnh Ninh Thuận và đã có ý kiến chỉ đạo giao nhiệm vụ cho các ban đảng Trung ương, Chính phủ và bộ, ngành Trung ương quan tâm, tìm hướng xử lý, giải quyết kiến nghị, đề xuất của tỉnh.

* Sự cần thiết đầu tư: Nhằm phát huy hiệu quả tối đa khi đầu tư xây dựng tuyến, tháo gỡ điểm nghẽn về giao thông đối với các tỉnh Ninh Thuận, Lâm Đồng; tạo điều kiện thuận lợi để kết nối 2 tỉnh với các khu vực kinh tế trọng điểm khác của vùng và của cả nước, đặc biệt rút ngắn thời gian di chuyển từ sân bay Liên Khương, từ nhà máy Tân Rai đến cảng Cà Ná cũng như các Khu du lịch trọng điểm của khu vực, tạo động lực, sự đột phá cho phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh của tỉnh Ninh Thuận nói riêng, cũng như tỉnh Lâm Đồng và các tỉnh trong khu vực nói chung

* Mục tiêu đầu tư: Kết nối liên vùng từ tỉnh Lâm Đồng ở khu vực Nam Tây Nguyên, các tỉnh Tây Nguyên về Cảng tổng hợp Cà Ná phục vụ nhu cầu giao thương, du lịch, vận chuyển hàng hóa, quặng bauxit Tân Rai, Nhân Cơ (với lượng hàng hóa khoảng 1,2 triệu tấn/năm), xuất nhập khẩu nông sản của các tỉnh Tây Nguyên về Cảng; kết nối các Khu công nghiệp, phát triển nhiều lĩnh vực quan trọng như công nghiệp, dịch vụ cảng biển, năng lượng sạch, logistics ... góp phần đẩy mạnh các hoạt động và phát triển kinh tế biển, đô thị biển, du lịch cũng như khu vực,... Tạo động lực thu hút những dự án công nghiệp, dịch vụ lớn đầu tư vào Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.

* Quy mô đầu tư: Phân đường chiều dài 38,10km; mặt cắt ngang nền đường rộng 9-32m, mặt đường rộng 8-21m; kết cấu mặt đường BTN cấp cao A1; Đê Tây dài 2km.

* Tổng mức đầu tư: 3.000 tỷ đồng.

* Dự kiến bố trí kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2026-2030 là 3.000 tỷ đồng, trong đó NSTW là 2.885,4 tỷ đồng và NSDP là 114,6 tỷ đồng.

7.3.2. Ngân sách Trung ương hỗ trợ các dự án quan trọng quốc gia, dự án trọng điểm, liên vùng, dự án cấp thiết khác (ngoài số vốn Bộ Tài chính đã thông báo lần 1)

Tổng nguồn vốn bố trí cho 15 dự án sử dụng vốn Trung ương hỗ trợ cho các dự án quan trọng quốc gia, dự án trọng điểm, liên vùng, dự án cấp thiết khác (ngoài số vốn Bộ Tài chính đã thông báo lần 1), bao gồm vốn đối ứng NSDP giai đoạn 2026-2030 là 52.551,375 tỷ đồng (trong đó: vốn Trung ương hỗ trợ là 50.906,957 tỷ đồng; vốn NSDP là 1.644,418 tỷ đồng), bố trí cho 03 dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2026-2030 và 12 dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030, cụ thể như sau:

a) Có 03 dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2026-2030 với tổng vốn bố trí là 11.414,375 tỷ đồng (trong đó: vốn Trung ương hỗ trợ là 10.614,957 tỷ đồng; vốn NSDP là 799,418 tỷ đồng), bao gồm:

(1) Dự án thành phần 1 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuật giai đoạn 1: 1.308,957 tỷ đồng (nguồn NSTW).

(2) Dự án Đường giao thông từ Quốc lộ 27C đến đường tỉnh ĐT.656 tỉnh Khánh Hòa - kết nối với tỉnh Lâm Đồng và tỉnh Ninh Thuận: 949, 418 tỷ đồng (trong đó: vốn Trung ương hỗ trợ là 150 tỷ đồng; vốn NSDP là 799,418 tỷ đồng).

(3) Dự án Di dân, tái định cư của các dự án nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận: 9.156 tỷ đồng (nguồn NSTW).

b) Có 12 dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030 với tổng vốn bố trí là 41.137 tỷ đồng (trong đó: vốn Trung ương hỗ trợ là 40.292 tỷ đồng; vốn NSDP là 845 tỷ đồng), bao gồm:

(1) Tuyến đường động lực kết nối Cao tốc Bắc Nam - Sân bay Thành Sơn đến vùng du lịch Quốc gia Ninh Chữ

* Chỉ đạo của cấp có thẩm quyền:

Kết luận của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm trong chuyến thăm và làm việc với Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Ninh Thuận (nay là tỉnh Khánh Hòa) tại Thông báo số 113-TB/VPTW ngày 13/12/2024 của Văn phòng Trung ương Đảng, để phát huy rất nhiều tiềm năng, lợi thế về kinh tế biển, cảng biển và trung tâm dịch vụ logistics... đặc biệt phát triển năng lượng (điện mặt trời, điện gió, điện hạt nhân...) góp phần cung cấp năng lượng sạch cho cả nước, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế xanh là cơ hội để Ninh Thuận đi đầu trong xu hướng chuyển đổi năng lượng toàn cầu, là nền tảng để thu hút các ngành công nghiệp tiêu thụ năng lượng lớn, Tổng Bí thư Tô Lâm đã cơ bản nhất trí kiến nghị, đề xuất của tỉnh rất phù hợp cần thiết cho sự phát triển của tỉnh Ninh Thuận và đã có ý kiến chỉ đạo giao nhiệm vụ cho các ban đảng Trung ương, Chính phủ và bộ, ngành Trung ương quan tâm, tìm hướng xử lý, giải quyết kiến nghị, đề xuất của tỉnh.

* Sự cần thiết đầu tư: Tuyến đường này sau khi hoàn thành sẽ kết nối đến với sân bay Thành Sơn, trung tâm thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, Quốc lộ 1, đường ven biển và Khu du lịch Quốc gia Ninh Chữ sẽ tạo động lực thúc đẩy du lịch và phát triển quỹ đất, vận chuyển hàng hóa và hành khách qua lại giữa các trung tâm kinh tế, du lịch của tỉnh với sân bay Thành Sơn và Cao tốc Bắc - Nam; góp phần hoàn chỉnh mạng lưới giao thông, tạo điều kiện phát triển các mặt kinh tế, văn hóa, xã hội, du lịch, an ninh quốc phòng cho các tỉnh Ninh Thuận, tỉnh Lâm Đồng và Khánh Hòa cũng như các tỉnh trong khu vực.

* Mục tiêu đầu tư: Kết nối nhanh giữa Đường động lực kết nối cao tốc Bắc Nam - sân bay Thành Sơn - đường ven biển đến khu du lịch Quốc gia Ninh Chữ của tỉnh Ninh Thuận với Đường ven biển tỉnh, Nhà máy điện hạt nhân; Đáp ứng nhu cầu đi lại nhanh, thuận tiện cho nhân dân, nhu cầu vận chuyển hàng hóa, giao thông vận tải với khối lượng lớn khi lưu thông từ đường cao tốc Bắc - Nam về sân bay Thành Sơn, Khu du lịch Quốc gia Ninh Chữ và ngược lại; giảm thiểu lưu lượng giao thông cho tuyến QL27 và QL27B; góp phần chỉnh trang, tạo quỹ đất để phát triển không gian đô thị; thuận lợi trong xử lý tình huống ứng

phó với thiên tai và nâng cao tiềm lực an ninh - quốc phòng, xây dựng thế trận quân sự, sẵn sàng ứng phó với mọi tình huống xảy ra.

* Quy mô đầu tư: Chiều dài khoảng 22,2km; mặt cắt ngang nền đường rộng 12-34m, mặt đường rộng 11-14m; kết cấu mặt đường BTN cấp cao A1.

* Tổng mức đầu tư: 1.300 tỷ đồng.

* Dự kiến bố trí kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2026-2030 là 1.300 tỷ đồng, trong đó NSTW là 1.210 tỷ đồng và NSDP là 90 tỷ đồng.

(2) Dự án Tuyến đường ven biển nối sân bay Cam Ranh với Ninh Thuận (nay được đổi tên thành Tuyến đường ven biển nối Cam Ranh đi Nam Khánh Hòa)

* Chỉ đạo của cấp có thẩm quyền:

Kết luận của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm trong chuyến thăm và làm việc với Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Ninh Thuận (nay là tỉnh Khánh Hòa) tại Thông báo số 113-TB/VPTW ngày 13/12/2024 của Văn phòng Trung ương Đảng, để phát huy rất nhiều tiềm năng, lợi thế về kinh tế biển, cảng biển và trung tâm dịch vụ logistics... đặc biệt phát triển năng lượng (điện mặt trời, điện gió, điện hạt nhân...) góp phần cung cấp năng lượng sạch cho cả nước, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế xanh là cơ hội để Ninh Thuận đi đầu trong xu hướng chuyển đổi năng lượng toàn cầu, là nền tảng để thu hút các ngành công nghiệp tiêu thụ năng lượng lớn, Tổng Bí thư Tô Lâm đã cơ bản nhất trí kiến nghị, đề xuất của tỉnh rất phù hợp cần thiết cho sự phát triển của tỉnh Ninh Thuận và đã có ý kiến chỉ đạo giao nhiệm vụ cho các ban đảng Trung ương, Chính phủ và bộ, ngành Trung ương quan tâm, tìm hướng xử lý, giải quyết kiến nghị, đề xuất của tỉnh.

* Sự cần thiết đầu tư: Kết nối đường ven biển Ninh Thuận với sân bay Cam Ranh nhằm đảm bảo tính liên kết các đường ven biển thành 1 tuyến đường ven biển trong cả nước, liên kết giữa các trung tâm đô thị lớn với Sân bay và hạn chế việc gia tăng lưu lượng giao thông lên các tuyến đường hiện hữu

* Mục tiêu đầu tư: Đầu tư xây dựng Tuyến đường ven biển kết nối từ sân bay Cam Ranh với tỉnh Ninh Thuận nhằm kết nối giao thông hành lang ven biển giữa tỉnh Ninh Thuận và tỉnh Khánh Hòa, mở rộng quỹ đất cho đầu tư sản xuất, nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên biển, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương có tuyến đường đi qua; tạo thuận lợi trong xử lý các tình huống cứu hộ, cứu nạn và ứng phó với thiên tai, biến đổi khí hậu và tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh khu vực ven biển.

* Quy mô đầu tư: Chiều dài tuyến 25 km, trong đó phần cầu vượt biển dài khoảng 4km, chiều cao tính không khoảng 37m để các tàu trọng tải lớn, tàu quân sự có thể ra vào; mặt cắt ngang rộng từ 20-27m.

* Tổng mức đầu tư: 10.000 tỷ đồng.

* Dự kiến bố trí kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2026-2030 là 10.000 tỷ đồng, trong đó NSTW là 9.910 tỷ đồng và NSDP là 90 tỷ đồng.

(3) Dự án Nâng cấp mở rộng tuyến đường ven biển từ Cảng tổng hợp Cà Ná đến Nhà máy điện hạt nhân 1

* Chỉ đạo của cấp có thẩm quyền:

Kết luận của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm trong chuyến thăm và làm việc với Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Ninh Thuận (nay là tỉnh Khánh Hòa) tại Thông báo số 113-TB/VPTW ngày 13/12/2024 của Văn phòng Trung ương Đảng, để phát huy rất nhiều tiềm năng, lợi thế về kinh tế biển, cảng biển và trung tâm dịch vụ logistics... đặc biệt phát triển năng lượng (điện mặt trời, điện gió, điện hạt nhân...) góp phần cung cấp năng lượng sạch cho cả nước, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế xanh là cơ hội để Ninh Thuận đi đầu trong xu hướng chuyển đổi năng lượng toàn cầu, là nền tảng để thu hút các ngành công nghiệp tiêu thụ năng lượng lớn, Tổng Bí thư Tô Lâm đã cơ bản nhất trí kiến nghị, đề xuất của tỉnh rất phù hợp cần thiết cho sự phát triển của tỉnh Ninh Thuận và đã có ý kiến chỉ đạo giao nhiệm vụ cho các ban đảng Trung ương, Chính phủ và bộ, ngành Trung ương quan tâm, tìm hướng xử lý, giải quyết kiến nghị, đề xuất của tỉnh.

* Sự cần thiết đầu tư: Tuyến đường ven biển đoạn từ Cảng biển tổng hợp Cà Ná đến Nhà máy điện hạt nhân số 1 hiện trạng có quy mô mặt cắt ngang nhỏ, không đáp ứng nhu cầu vận chuyển hàng hóa, vật tư thiết bị để phục vụ xây dựng nhà máy điện hạt nhân số 1 nên việc nâng cấp tuyến đường này là hết sức cấp bách và cần thiết nhằm phục vụ xây dựng nhà máy điện hạt nhân số 1.

* Mục tiêu đầu tư: Đầu tư xây dựng nâng cấp mở rộng nhằm kết nối giao thông hành lang ven biển với cảng biển tổng hợp Cà Ná phục vụ công xây dựng nhà máy điện hạt nhân số 1; mở rộng quỹ đất cho đầu tư sản xuất, nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên biển, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương có tuyến đường đi qua; tạo thuận lợi trong xử lý các tình huống cứu hộ, cứu nạn và ứng phó với thiên tai, biến đổi khí hậu và tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh khu vực ven biển.

* Quy mô đầu tư: Chiều dài khoảng 25km; mặt cắt ngang nền đường rộng 18m, mặt đường rộng 17m; kết cấu mặt đường BTN cấp cao A1.

* Tổng mức đầu tư: 750 tỷ đồng.

* Dự kiến bố trí kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2026-2030 là 750 tỷ đồng nguồn NSTW.

(4) Dự án Mở rộng tuyến đường ven biển từ QL1 tới Nhà máy điện hạt nhân số 2

* Chỉ đạo của cấp có thẩm quyền:

Kết luận của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm trong chuyến thăm và làm việc với Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Ninh Thuận (nay là tỉnh Khánh Hòa) tại Thông báo số 113-TB/VPTW ngày 13/12/2024 của Văn phòng Trung ương Đảng, để phát huy rất nhiều tiềm năng, lợi thế về kinh tế biển, cảng biển và trung tâm dịch vụ logistics... đặc biệt phát triển năng lượng (điện mặt trời, điện gió, điện hạt nhân...) góp phần cung cấp năng lượng sạch cho cả nước, thúc đẩy

tăng trưởng kinh tế xanh là cơ hội để Ninh Thuận đi đầu trong xu hướng chuyển đổi năng lượng toàn cầu, là nền tảng để thu hút các ngành công nghiệp tiêu thụ năng lượng lớn, Tổng Bí thư Tô Lâm đã cơ bản nhất trí kiến nghị, đề xuất của tỉnh rất phù hợp cần thiết cho sự phát triển của tỉnh Ninh Thuận và đã có ý kiến chỉ đạo giao nhiệm vụ cho các ban đảng Trung ương, Chính phủ và bộ, ngành Trung ương quan tâm, tìm hướng xử lý, giải quyết kiến nghị, đề xuất của tỉnh.

* Sự cần thiết đầu tư: Tuyến đường ven biển đoạn từ Quốc lộ 1 đến Nhà máy điện hạt nhân số 2 hiện trạng có quy mô mặt cắt ngang nhỏ, không đáp ứng nhu cầu vận chuyển hàng hóa, vật tư thiết bị để phục vụ xây dựng nhà máy điện hạt nhân số 2 nên việc nâng cấp tuyến đường này là hết sức cấp bách và cần thiết nhằm phục vụ xây dựng nhà máy điện hạt nhân số 2.

* Mục tiêu đầu tư: Đầu tư xây dựng nâng cấp mở rộng nhằm kết nối giao thông hành lang ven biển với Quốc lộ 1 nhằm phục vụ công xây dựng nhà máy điện hạt nhân số 2; mở rộng quỹ đất cho đầu tư sản xuất, nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên biển, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương có tuyến đường đi qua; tạo thuận lợi trong xử lý các tình huống cứu hộ, cứu nạn và ứng phó với thiên tai, biến đổi khí hậu và tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh khu vực ven biển.

* Quy mô đầu tư: Chiều dài khoảng 56km; mặt cắt ngang nền đường rộng 12- 18m, mặt đường rộng 11- 17m; kết cấu mặt đường BTN cấp cao A1.

* Tổng mức đầu tư: 1.000 tỷ đồng.

* Dự kiến bố trí kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2026-2030 là 1.000 tỷ đồng nguồn NSTW.

(5) Dự án Tuyến đường ven biển từ xã Vạn Thọ đến xã Vạn Lương, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa (nay được đổi tên thành dự án Tuyến đường ven biển đoạn từ ĐT.651 đến xã Vạn Ninh)

* Chỉ đạo của cấp có thẩm quyền:

Căn cứ Thông báo số 97/TB-VPCP ngày 05/4/2022 của Văn phòng Chính phủ về kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại buổi làm việc với lãnh đạo tỉnh Khánh Hòa, trong đó có nội dung chỉ đạo về chủ trương đầu tư dự án Đường ven biển từ Tuần Lễ, xã Vạn Thọ, huyện Vạn Ninh đến thị xã Ninh Hòa: *“Việc sớm thực hiện dự án đường ven biển nhằm kết nối giao thông với các tỉnh Nam Trung Bộ, góp phần hình thành mạng lưới giao thông ven biển, đồng thời khai thác tiềm năng, lợi thế cũng như hình thành hành lang kinh tế dọc theo tuyến đường ven biển của huyện Vạn Ninh và thị xã Ninh Hòa cũng như Khu kinh tế Vân Phong, gắn với củng cố thể trận khu vực phòng thủ, đặc biệt là vùng biển và ven biển là cần thiết. Tỉnh tính toán, phân kỳ đầu tư hợp lý, rà soát, điều chỉnh vốn từ các dự án chưa thật sự cần thiết, cấp bách trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của tỉnh để bố trí vốn thực hiện. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan nghiên cứu đề xuất hỗ trợ một phần (nếu có) từ ngân sách Trung ương cho Tỉnh Khánh Hòa để thực hiện dự án; kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét”*.

* Sự cần thiết đầu tư: Từng bước hoàn chỉnh hạ tầng khung trong Khu kinh tế nhằm cụ thể hóa đề án Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Vân Phong, tỉnh Khánh Hòa đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 298/QĐ-TTg ngày 27/3/2023.

* Mục tiêu đầu tư: Từng bước hình thành mạng lưới đường bộ ven qua địa phận Khánh Hòa và hoàn thiện việc đầu tư tuyến đường bộ ven biển về phía Bắc của tỉnh, tạo điều kiện phát triển kinh tế xã hội của tỉnh nói chung, phát triển Khu kinh tế Vân Phong nói riêng, góp phần đảm bảo an sinh xã hội, đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng của cử tri và nhân dân, đảm bảo tăng cường quốc phòng, an ninh tại khu vực.

* Quy mô đầu tư: Chiều dài tuyến đường khoảng 22,2 km, bao gồm các hạng mục chính: đường giao thông, hệ thống thoát nước mưa địa hình (gồm các cầu và cống băng đường), điện chiếu sáng, kè biển. Chỉ giới đường đỏ: theo định hướng Quy hoạch sẽ có 02 chỉ giới đường đỏ: 36m và 26m.

* Tổng mức đầu tư: 5.400 tỷ đồng.

* Dự kiến bố trí kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2026-2030 là 5.380 tỷ đồng từ nguồn NSTW.

(6) Dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường bộ cao tốc Nha Trang - Đà Lạt theo phương thức đối tác công tư (PPP), hợp đồng BOT

* Chỉ đạo của cấp có thẩm quyền:

- Căn cứ Thông báo số 426/TB-VPCP ngày 19/9/2024 của Văn phòng Chính phủ thông báo kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà tại cuộc họp về tình hình triển khai thực hiện Dự án đường bộ cao tốc Nha Trang (Khánh Hòa) – Đà Lạt (Lâm Đồng), trong đó có nội dung: “Thống nhất nghiên cứu triển khai dự án theo phương thức PPP, hợp đồng BOT để thu hút nguồn lực của xã hội, giảm gánh nặng cho ngân sách nhà nước”.

- Căn cứ Công văn số 4063/VPCP-CN ngày 10/5/2025 của Văn phòng Chính phủ về việc đầu tư dự án xây dựng tuyến đường bộ cao tốc Nha Trang (Khánh Hòa) - Đà Lạt (Lâm Đồng), theo đó Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà có ý kiến như sau: “*Giao Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Xây dựng, Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa và Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng nghiên cứu, đề xuất nguồn vốn ngân sách trung ương trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 để triển khai Dự án, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.*”

* Sự cần thiết đầu tư: Quốc lộ 27C là tuyến đường độc đạo nối thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa với thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Trên tuyến có đèo Khánh Lê dài khoảng 30km là đèo dài nhất Việt Nam, địa hình quanh co hiểm trở, không thuận tiện cho các phương tiện vận chuyển trọng tải lớn; tuyến thường xuyên xảy ra sạt lở vào mùa mưa bão và các vụ tai nạn giao thông nghiêm trọng. Với quy mô hiện tại là đường cấp IV-III, Quốc lộ 27C thì khả năng thông hành tối đa khoảng 10.000 PCU; trong khi nhu cầu vận tải ngày càng

cao, dự báo đến năm 2029-2030 lưu lượng xe quy đổi khoảng 9.800÷10.900 PCU, như vậy tuyến sẽ mãn tải trước năm 2030. Dự án đường bộ cao tốc sau khi đầu tư xây dựng sẽ rút ngắn khoảng cách và thời gian di chuyển giữa Nha Trang đến Đà Lạt còn khoảng 1,5÷2h (so với hiện tại khoảng 3,5÷4h), là động lực to lớn thu hút du khách tham gia các tour du lịch kết nối biển và hoa, thúc đẩy phát triển du lịch toàn vùng; hình thành trục ngang kết nối vùng Tây Nguyên với duyên hải Nam Trung Bộ, kết nối với các trục dọc, phát huy hiệu quả các dự án đã và đang đầu tư, kết nối các trung tâm kinh tế, cảng biển, đáp ứng nhu cầu vận tải; tạo dư địa, động lực, không gian phát triển vùng Tây Nguyên và duyên hải Nam Trung Bộ với hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đồng bộ, hiện đại, đảm bảo quốc phòng an ninh, xóa đói giảm nghèo; nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế, từng bước thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

* Mục tiêu đầu tư: Hình thành trục ngang kết nối vùng Tây Nguyên với duyên hải Nam Trung Bộ, kết nối với các trục dọc, phát huy hiệu quả các dự án đã và đang đầu tư, kết nối các trung tâm kinh tế, cảng biển, đáp ứng nhu cầu vận tải; tạo dư địa, động lực, không gian phát triển vùng Tây Nguyên và duyên hải Nam Trung Bộ với hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đồng bộ, hiện đại; góp phần bảo đảm quốc phòng, an ninh, xóa đói giảm nghèo, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế, từng bước thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

* Quy mô đầu tư: Xây dựng tuyến cao tốc với tổng chiều dài 80,8km; quy mô 4 làn xe theo quy hoạch, $B_{nền} = 22,00 - 24,75m$; tốc độ thiết kế $V_{tk} = 80 - 100km/h$.

* Tổng mức đầu tư: Dự kiến 25.055 tỷ đồng, trong đó NSTW là 15.115 tỷ đồng, ngân sách tỉnh Khánh Hòa là 403 tỷ đồng, ngân sách tỉnh Lâm Đồng là 768 tỷ đồng và vốn của Nhà đầu tư là 8.769 tỷ đồng. Theo đó, tỷ lệ vốn nhà nước tham gia thực hiện dự án là 65% (tương ứng với 16.286 tỷ đồng) và tỷ lệ vốn nhà đầu tư tham gia thực hiện dự án là 35% (tương ứng với 8.769 tỷ đồng).

* Dự kiến bố trí kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2026-2030 là 15.518 tỷ đồng, trong đó NSTW là 15.115 tỷ đồng và NSDP tỉnh Khánh Hòa là 403 tỷ đồng.

(7) Dự án Đường Vành đai 3 (Đoạn từ đường Nguyễn Tất Thành đến đường Võ Nguyên Giáp)

* Chỉ đạo của cấp có thẩm quyền: Dự án thuộc danh mục nhiệm vụ đầu tư dự án kết cấu hạ tầng thực hiện nghị quyết số 09-NQ/TW của Bộ Chính trị ban hành kèm theo Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 21/3/2022 của Chính phủ.

* Sự cần thiết đầu tư: Việc đầu tư xây dựng đường Vành đai 3 là một nhu cầu cấp thiết và mang ý nghĩa chiến lược, tác động sâu rộng đến nhiều mặt của đời sống kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng và sự phát triển bền vững của thành phố. Sự cần thiết này được thể hiện rõ nét qua các khía cạnh sau:

- Về Quy hoạch xây dựng và Phát triển đô thị: Hoàn thiện mạng lưới giao thông đô thị, tạo động lực phát triển các khu vực lân cận, nâng cao mỹ quan đô thị.

- Về kinh tế: Tăng cường kết nối và lưu thông hàng hóa, tạo động lực thu hút đầu tư, gia tăng giá trị bất động sản, tạo việc làm và tăng thu nhập cho người dân.

- Về Chính trị - Xã hội: ổn định và phát triển xã hội, tăng cường khả năng tiếp cận các dịch vụ công cộng, củng cố quốc phòng - an ninh, nâng cao vị thế và hình ảnh của thành phố.

- Về Giao thông và Du lịch: Giảm tải cho các tuyến đường hiện hữu như đường Lê Hồng Phong, Vành đai 3, Đường Thích Quảng Đức... Kết nối các khu du lịch, Phát triển các dịch vụ hỗ trợ du lịch, Nâng cao hiệu quả vận tải hành khách và hàng hóa.

* Mục tiêu đầu tư:

- Đầu tư dự án Đường Vành đai 3 kết nối đường Võ Nguyên Giáp với đường Đại Lộ Nguyễn Tất Thành để phân luồng giao thông phía Tây, phía Tây Nam vào Sân Bay Cam Ranh hoặc đi lên đường cao tốc Bắc – Nam thuận lợi mà không qua trung tâm thành phố Nha Trang, giảm bớt lưu lượng cho các đường Thích Quảng Đức, đường Lê Hồng Phong, đường Vành đai 2, QL1.... Tạo điều kiện phát triển quỹ đất khu vực phía Nam đường Võ Nguyên Giáp, thúc đẩy phát triển hạ tầng khu vực này trong tương lai gần.

- Góp phần hoàn chỉnh hệ thống giao thông thiết yếu trong khu vực theo quy hoạch đã duyệt. Tạo tiền đề, sức lan tỏa thúc đẩy phát triển kết cấu hạ tầng giao thông, thu hút đầu tư, đảm bảo an ninh quốc phòng. Tạo điều kiện cho việc phát triển kinh tế, xã hội tại khu vực thành phố Nha Trang nói riêng và tỉnh Khánh Hòa nói chung.

* Quy mô đầu tư: Công trình giao thông; Cấp kỹ thuật: 50; Vận tốc thiết kế: 50 Km/h; Chiều dài khoảng: L=5,22 Km; Mặt cắt nền đường gồm 2 chỉ giới 37 và 40m (mặt đường mỗi bên 3 làn xe); Kết cấu mặt đường: Mặt đường cấp cao A1; Tải trọng thiết kế cầu cống: Cầu, cống hộp (Tải trọng HL93); Cống tròn ngang đường (H30); Hệ thống thoát nước: Kết cấu BT-BTCT; Hệ thống an toàn giao thông: Theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2024/BGTVT.

* Tổng mức đầu tư: 1.667 tỷ đồng.

* Dự kiến bố trí kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2026-2030 là 1.660 tỷ đồng, trong đó NSTW là 1.560 tỷ đồng, NSDP là 100 tỷ đồng.

(8) Mở rộng đường QL27C từ nút giao đường Võ Nguyên Giáp đến nút giao liên thông đường bộ cao tốc Bắc – Nam

* Chỉ đạo của cấp có thẩm quyền: Dự án thuộc danh mục dự án và thứ tự ưu tiên đầu tư trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 ban hành kèm theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 29/3/2023 của

Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch tỉnh Khánh Hòa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

* Sự cần thiết đầu tư: Hiện trạng đoạn đường Quốc lộ 27C đang nghiên cứu hiện nay có chiều dài 7,93km, đường cấp 3 đồng bằng có nền đường rộng 12m (mặt cắt ngang gồm 2 làn xe ô tô $2 \times 3,5\text{m} = 7\text{m}$, lề gia cố $2 \times 2\text{m} = 4\text{m}$ và lề đất $2 \times 0,5\text{m} = 1\text{m}$), mặt đường kết cấu bê tông nhựa rộng 11,0m. Trong khi đường cao tốc Bắc - Nam đã được đầu tư xây dựng giai đoạn 1 có nền đường rộng 17m (mặt cắt ngang gồm 4 làn xe ô tô $4 \times 3,5\text{m} = 14\text{m}$, lề gia cố $2 \times 0,25\text{m} = 0,5\text{m}$, lề đất $2 \times 0,5\text{m} = 1\text{m}$ và dải phân cách 1,5m), và đường Quốc lộ 1 hiện hữu có nền đường rộng 20,5m (mặt cắt ngang gồm 4 làn xe ô tô $4 \times 3,5\text{m} = 14\text{m}$, lề gia cố $2 \times 2\text{m} = 4\text{m}$, lề đất $2 \times 0,5\text{m} = 1\text{m}$ và dải phân cách 1,5m), Vì vậy, không bảo đảm quy mô để đáp ứng được nhu cầu vận tải cho việc đầu tư phát triển kinh tế. Do đó, việc đầu tư dự án Mở rộng Quốc lộ 27C từ nút giao đường Võ Nguyên Giáp đến nút giao liên thông đường bộ cao tốc Bắc - Nam là hết sức cần thiết.

* Mục tiêu đầu tư: Dự án Mở rộng Quốc lộ 27C từ nút giao đường Võ Nguyên Giáp đến nút giao liên thông đường bộ cao tốc Bắc - Nam, đáp ứng nhu cầu vận tải và đảm bảo giao thông nhanh chóng, liên tục, thông suốt của hệ thống mạng lưới đường quốc gia, từng bước hoàn chỉnh công trình hạ tầng giao thông thiết yếu trong khu vực theo quy hoạch đã duyệt, thu hút đầu tư, phát triển kinh tế-xã hội, nâng cao đời sống nhân dân, đảm bảo an ninh quốc phòng, phục vụ phát triển kinh tế tại khu vực huyện Diên Khánh nói riêng và tỉnh Khánh Hòa nói chung.

* Quy mô đầu tư:

- Dự án nhóm B; Đường trong đô thị cấp II
- Quy mô quy hoạch cấp III, 2-4 làn xe.
- Đầu tư hệ thống điện chiếu sáng dọc tuyến

- Chiều dài tuyến khoảng: 7,93km: Điểm đầu: Km0+000, thuộc địa phận xã Diên Thạnh (nút giao với Quốc lộ 1 tại lý trình Km1464+960, bên phải). Điểm cuối: Khoảng Km7+930, thuộc địa phận xã Diên Thọ (nút giao liên thông đường bộ cao tốc Bắc - Nam).

* Tổng mức đầu tư: 1.634 tỷ đồng.

* Dự kiến bố trí kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2026-2030 là 1.630 tỷ đồng vốn NSTW.

(9) Đường D25 và kênh thoát lũ Vĩnh Trung

* Chỉ đạo của cấp có thẩm quyền: Dự án thuộc danh mục nhiệm vụ đầu tư dự án kết cấu hạ tầng thực hiện nghị quyết số 09-NQ/TW của Bộ Chính trị ban hành kèm theo Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 21/3/2022 của Chính phủ.

* Sự cần thiết đầu tư: Đầu tư dự án là cần thiết để kết nối các khu vực, đồng thời tuyến kênh thoát lũ cũng góp phần giảm thiểu tình trạng ngập lụt trên thành phố... tạo động lực để đẩy nhanh tốc độ đô thị hóa, tạo điều kiện thuận lợi

để phát triển du lịch, giao thương hàng hóa. Góp phần từng bước hoàn thiện mạng lưới giao thông của tỉnh, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển đô thị hóa, tạo quỹ đất để phát triển đô thị, tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội, du lịch, dân sinh trong khu vực.

* Mục tiêu đầu tư: Giải quyết tình trạng ngập úng trên địa bàn thành phố Nha Trang, kết nối lưu thông sông Cái với sông Quán Trường- sông Tắc, phát triển không gian đô thị dọc theo tuyến đường, tạo sự kết nối giao thông thông suốt, liền mạch từ đường ĐT.657G (đường Võ Nguyên Giáp) đến QL1. Đầu tư xây dựng kênh thoát lũ Vĩnh Trung góp phần tiêu thoát lũ, giảm thiểu ngập lụt cho dân cư khu vực xã Vĩnh Trung.

* Quy mô đầu tư:

- Đường trong đô thị cấp II, cầu cấp III; Kênh thoát lũ cấp III.
- Tổng chiều dài tuyến: Khoảng 3,56 km.
- Xây dựng hệ thống chiếu sáng tại các đoạn tuyến qua khu dân cư hiện hữu.

- Tuyến đi qua địa bàn phường Tây Nha Trang và xã Diên Điền.

- Phạm vi đầu tư tuyến D25: Điểm đầu: Giao với đường Võ Nguyên Giáp (tại khoảng Km5+390) thuộc phường Tây Nha Trang (riêng đoạn tuyến từ Km0+396 - Km0+896 bên trái tuyến được đưa vào dự án Khu đô thị Vĩnh Trung theo văn bản số 1788/SXD-QLN của Sở Xây dựng ngày 20/5/2025) 2 tuyến chạy song song xen kẽ giữa là kênh thoát lũ, bề rộng nền đường = 106m. Điểm cuối: Giao với Quốc lộ 1 tại Km1451+858 (gần trạm dừng nghỉ Võ Lâm) thuộc xã Diên Điền, bề rộng nền đường = 40m.

- Phạm vi đầu tư kênh thoát lũ Vĩnh Trung: Điểm đầu tuyến giáp nhánh Cửa Bé sông Quán Trường trên đường Võ Nguyên Giáp tại Km0+220 đến giáp hạ lưu sông Cái tại Km1+460.

* Tổng mức đầu tư: 1.942 tỷ đồng.

* Dự kiến bố trí kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2026-2030 là 1.940 tỷ đồng vốn NSTW.

(10) Đường kết nối di sản văn hóa Tháp Bà Ponagar - Am Chúa (giai đoạn 1)

* Chỉ đạo của cấp có thẩm quyền: Dự án thuộc danh mục dự án và thứ tự ưu tiên đầu tư trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 ban hành kèm theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 29/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch tỉnh Khánh Hòa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

* Sự cần thiết đầu tư: Xây dựng tuyến đường kết nối di tích Tháp Bà Ponagar - Am Chúa nhằm sớm khai thác tiềm năng phát triển kinh tế - xã hội khu vực cửa biển sông Cái Nha Trang. Ngoài ra việc đầu tư tuyến đường cũng sẽ kết hợp đồng bộ, hiệu quả các tuyến đường hiện trạng, tuyến đường đã có quy

hoạch được duyệt và các tuyến đường giao thông đang được triển khai đầu tư xây dựng, đáp ứng nhiều mục tiêu theo quy hoạch phát triển mạng lưới giao thông của thành phố.

* Mục tiêu đầu tư: Tuyến đường được đầu tư sẽ kết nối mạng lưới giao thông các đường hiện trạng từ di tích Tháp Bà Ponagar đến đập ngăn mặn, cùng với đường bờ phía Nam sông Cái sẽ mở rộng quỹ đất, giảm ùn tắc giao thông, tạo không gian phát triển kinh tế xã hội, cải tạo vệ sinh môi trường, chỉnh trang đô thị khu vực cửa biển sông Cái Nha Trang.

* Quy mô đầu tư:

- Dự án nhóm B; Loại công trình: đường trong đô thị; Loại đường: đường phố gom; Thiết kế hệ thống điện chiếu sáng.

- Chiều dài tuyến khoảng: 2,4km. Điểm đầu: Km0+000 nối tiếp với đường Cù Huân. Điểm cuối: Kết nối với đường vành đai 2, phía Bắc Sông Cái.

* Tổng mức đầu tư: 877 tỷ đồng.

* Dự kiến bố trí kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2026-2030 là 877 tỷ đồng vốn NSTW.

(11) Dự án đầu tư cải tạo, nâng cấp các đoạn tuyến còn lại của Quốc lộ 27 đoạn qua địa bàn xã Lâm Sơn, tỉnh Khánh Hòa

* Sự cần thiết đầu tư:

- Quốc lộ 27 đi qua 03 tỉnh Đắk Lắk, Lâm Đồng và Ninh Thuận, điểm đầu tại Km0 thuộc tỉnh Đắk Lắk và điểm cuối tại Km272+800 thuộc tỉnh Khánh Hòa (Ninh thuận cũ). Chiều dài toàn tuyến 273,91Km, đoạn qua tỉnh Khánh Hòa có lý trình từ Km206+523 ÷ Km272+800, có chiều dài 66,2Km. Đây là tuyến đường bộ có vai trò quan trọng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng, an ninh của vùng Duyên hải miền Trung và Tây Nguyên.

- Tuyến Quốc lộ 27 phần lớn đã được đầu tư nâng cấp, mở rộng với quy mô đường cấp III đồng bằng. Hiện trạng, đoạn tuyến từ Km224+745 - Km229+250 (không bao gồm cầu Đá - Km226+050) với chiều dài L=4,5km còn lại chưa được đầu tư (chưa đạt đồng bộ quy mô đường cấp III đồng bằng) đã ảnh hưởng rất lớn đến việc lưu thông của phương tiện trên tuyến.

- Việc đầu tư xây dựng hoàn chỉnh đoạn 4,5Km còn lại trên tuyến QL27 là cần thiết để đảm bảo tính đồng bộ cho cả đoạn tuyến, phát huy hiệu quả nguồn vốn đã đầu tư, tăng cường đảm bảo an toàn giao thông góp phần thu hút lưu lượng giao thông, nâng cao hiệu quả đầu tư của các dự án đã và dự kiến triển khai. Đồng thời tuyến đường cũng sẽ góp phần hoàn chỉnh mạng lưới giao thông, tạo điều kiện phát triển các mặt kinh tế, văn hóa, xã hội, du lịch, an ninh quốc phòng cho các tỉnh Ninh Thuận và Lâm Đồng cũng như các tỉnh trong khu vực các tỉnh Tây Nguyên, các tỉnh miền duyên hải miền Trung.

* Mục tiêu đầu tư:

- Nâng cấp mở rộng các đoạn tuyến bị hư hỏng, xuống cấp và các đoạn tuyến nhỏ, hẹp không phù hợp nhu cầu vận tải và quy mô quy hoạch của tuyến đường nhằm hoàn thiện tuyến quốc lộ 27 nói riêng và mạng lưới giao thông trong khu vực.

- Kết nối các vùng kinh tế động lực, các trục giao thông chính nơi tuyến đường đi qua, tạo điều kiện thuận lợi trong xử lý các tình huống ứng phó với thiên tai, tăng cường củng cố an ninh quốc phòng, đồng thời là trục kết nối các cụm du lịch, công nghiệp, khu kinh tế.

* Quy mô đầu tư: Nâng cấp mở rộng đoạn tuyến hiện trạng đảm bảo quy mô đường cấp III đồng bằng. Tận dụng, giữ nguyên cầu Sông Pha, xây dựng đơn nguyên cầu mới độc lập bên phải.

* Tổng mức đầu tư: 200 tỷ đồng.

* Dự kiến bố trí kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2026-2030 là 200 tỷ đồng vốn NSTW.

(12) Dự án Đầu tư, hiện đại hóa Trường Cao đẳng Công Nghệ - Năng lượng Khánh Hòa trở thành Trung tâm đào tạo vùng và thực hành nghề chất lượng cao lĩnh vực năng lượng tái tạo và công nghệ mới

* Sự cần thiết đầu tư:

Với mục tiêu Phát triển Khánh Hòa mới trở thành trung tâm năng lượng tái tạo Quốc gia, thúc đẩy phát triển công nghệ lưu trữ điện, trong đó tập trung phát triển điện gió ven biển và ngoài khơi, điện mặt trời, điện khí LNG, Năng lượng Hydrogen xanh, điện hạt nhân, thủy điện tích năng theo Quy hoạch được duyệt, đầu tư phát triển hệ thống cơ sở giáo dục nghề nghiệp chất lượng cao, ngành nghề trọng điểm để đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao thích ứng với nhu cầu của thị trường lao động và nhu cầu nguồn nhân lực ở những ngành nghề mới và ngành nghề cần bổ sung theo định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Việc xin chủ trương đầu tư đào tạo các lĩnh vực chip bán dẫn, năng lượng mặt trời và điện hạt nhân là cấp thiết. Điều này nhằm đáp ứng chiến lược phát triển kinh tế - công nghiệp địa phương, bắt kịp xu thế công nghiệp hóa - hiện đại hóa, nâng cao năng lực cạnh tranh, đón đầu các dự án lớn và khẳng định vị thế nhà trường. Đây là bước đi phù hợp với định hướng phát triển của tỉnh và xu thế công nghệ toàn cầu, tạo nền tảng để đào tạo nguồn nhân lực kỹ thuật chất lượng.

* Mục tiêu đầu tư:

- Nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp và phát triển nguồn nhân lực thông qua việc tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng cho hoạt động dạy và học; góp phần rút ngắn khoảng cách phát triển giữa các khu vực trong tỉnh, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội bền vững, từng bước đáp ứng nhu cầu lao động kỹ thuật có tay nghề tại địa phương và quốc gia.

- Góp phần thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Ninh Thuận và tỉnh Khánh Hòa (mới) đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

* Quy mô đầu tư: Diện tích 5.000 m², bao gồm phân khu nghiên cứu chip bán dẫn (2.000 m²), hệ thống năng lượng tái tạo (1.500 m²), phòng thí nghiệm cơ điện tử và tự động hóa (1.000 m²), khu văn phòng và đào tạo (500 m²).

* Tổng mức đầu tư: 900 tỷ đồng; trong đó: Ngân sách trung ương: 720 tỷ đồng (80%); Ngân sách địa phương: 162 tỷ đồng (18%); Nguồn sự nghiệp và vốn huy động hợp pháp: 18 tỷ đồng (2%).

* Dự kiến bố trí kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2026-2030 là 882 tỷ đồng, trong đó NSTW là 720 tỷ đồng, NSDP là 162 tỷ đồng.

7.4. Các nhiệm vụ, dự án sử dụng nguồn NSDP (bao gồm nguồn NSDP đối ứng cho các dự án Trung ương hỗ trợ)

7.4.1 Nhiệm vụ quy hoạch: Dự kiến bố trí cho các nhiệm vụ quy hoạch thuộc nhiệm vụ chi đầu tư phát triển theo quy định của Luật Quy hoạch và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan là 200 tỷ đồng.

7.4.2. Các ngành, lĩnh vực ưu tiên đầu tư:

a) Bồi thường, hỗ trợ, xây dựng hạ tầng khu tái định cư, khu dân cư:

Dự kiến bố trí 4.749,242 tỷ đồng (nguồn NSDP) cho các dự án, chi tiết như sau:

- Bố trí 1.749, 242 tỷ đồng cho 16 dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2026-2030. Gồm các dự án: (1) Cơ sở hạ tầng khu tái định cư Ngọc Hiệp; (2) Khu tái định cư Vạn Thắng - Giai đoạn 1; (3) Mở rộng cơ sở hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư Ninh Mã (giai đoạn 2); (4) Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư Vĩnh Trung - Vĩnh Thái, thành phố Nha Trang; (5) Khu tái định cư tại xã Vĩnh Thái, thành phố Nha Trang; (6) Đầu tư hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư Mỹ Phước (khu 5,86ha); (7) Di dời và tái định cư khu vực phía đông đường Trần Hưng Đạo, thị trấn Vạn Giã; (8) Xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư Cam Thịnh Đông; (9) Khu tái định cư đường Minh Mạng; (10) Khu tái định cư đường Trần Quý Cáp; (11) Khu dân cư và TĐC Diên An; (12) Khu tái định cư xã Diên Phú; (13) Nâng cấp, sửa chữa cơ sở hạ tầng khu dân cư A-T, phường Vĩnh Hải; (14) Khu dân cư bắc đường 16 tháng 4 (từ trục D6-D7) phường Mỹ Bình; (15) Chính trang hạ tầng Khu dân cư sân bóng đá Mỹ Nghĩa, phường Mỹ Đông; (16) Di dân, tái định cư vùng sạt lở núi Đá Lăn xã Phước Kháng, huyện Thuận Bắc.

- Bố trí 3.000 tỷ đồng cho các dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030. Trong đó:

+ Phân bổ chi tiết 804 tỷ đồng cho 03 dự án: (1) Đầu tư xây dựng nâng cấp cơ sở hạ tầng Khu tái định cư Vĩnh Yên (giai đoạn 1) và mở rộng đường giao thông kết nối Khu TĐC Vĩnh Yên với đường QL1 đi Đầm Môn; (2) Cơ sở hạ tầng Khu tái định cư tập trung phường Phước Mỹ; (3) Dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư xã Vĩnh Hiệp và xã Vĩnh Trung, thành phố Nha Trang.

+ Nguồn còn lại chưa phân bổ là 2.196 tỷ đồng. UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các cơ quan chuyên môn rà soát, đề xuất đầu tư các khu tái định cư phù hợp nhu cầu thực tế, tránh đầu tư lãng phí, kém hiệu quả.

(Nội dung đề xuất tổng nhu cầu vốn của các đơn vị, địa phương và thông tin của các dự án thuộc lĩnh vực Bồi thường, hỗ trợ, xây dựng hạ tầng khu tái định cư, khu dân cư chi tiết tại Phụ lục II.1).

b) Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp

Dự kiến bố trí 3.794,495 tỷ đồng (nguồn NSDP), chiếm 6,51% nguồn NSDP cấp tỉnh quản lý⁵, thực hiện theo Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo⁶. Trong đó:

- Bố trí 330,995 tỷ đồng cho 12 dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2026-2030. Gồm các dự án: (1) Dự án mua sắm thiết bị dạy học tối thiểu cấp trung học phổ thông thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; (2) Xây dựng mới Trường Trung cấp nghề Diên Khánh; (3) Cơ sở hạ tầng khu trường học, đào tạo và dạy nghề Bắc Hòn Ông; (4) Trường THPT DTNT Pi Năng Tắc; (5) Trường PT DTNT THCS Ninh Sơn; (6) Trường Tiểu học Cam Phước Đông 1, hạng mục: Xây mới 02 phòng học (điểm chính); 04 phòng học và hạng mục phụ trợ hạ tầng kỹ thuật (điểm Xóm Mới); (7) Trường TH - THCS Suối Tiên; (8) Trường Tiểu học Suối Hiệp; (9) Trường Tiểu học Diên Lạc; (10) Trường mầm non Sóc Nâu, xã Cam An Nam; (11) Trường mầm non Thổ Hồng; (12) Trường Mầm non Vành Khuyên, xã Suối Cát.

- Bố trí 3.463,5 tỷ đồng cho các dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030, bao gồm 2.526,5 tỷ đồng hỗ trợ các xã đầu tư, sửa chữa các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và 937 tỷ đồng đầu tư xây dựng các trường trung học phổ thông, các cơ sở giáo dục đào tạo và giáo dục nghề nghiệp cấp tỉnh quản lý. Gồm các dự án: (1) Trường THPT Vĩnh Lương; (2) Trường THPT Trần Hưng Đạo; (3) Trường THPT Lý Tự Trọng; (4) Trường THPT Nguyễn Chí Thanh; (5) Trường THCS & THPT Nguyễn Văn Linh; (6) Trường THCS & THPT Bác Ái; (7) Trường THPT Tôn Đức Thắng; (8) Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp Trường THPT Lạc Long Quân; (9) Sửa chữa, cải tạo, mở rộng, xây mới Trường THPT Khánh Sơn; (10) Mua sắm trang thiết bị đào tạo Trường Trung cấp nghề Diên Khánh; Mua sắm trang thiết bị đào tạo tại và mua sắm thiết bị phòng cháy, chữa cháy Trường trung cấp nghề Dân tộc nội trú Khánh Vĩnh; (11) Xây mới Trung tâm đào tạo công nghệ cao, mua sắm trang thiết bị đào tạo và sửa chữa cải tạo hệ thống phòng cháy, chữa cháy Trường Trường Trung cấp nghề Ninh Hòa; Mua sắm trang thiết bị đào tạo và Sửa chữa cải tạo hệ thống phòng cháy, chữa cháy, xây mới tường rào Trường Trung cấp nghề Vạn Ninh; (12) Mua sắm trang thiết bị đào tạo và cải tạo, mua sắm trang thiết bị phòng

⁵ Nguồn NSDP cấp tỉnh quản lý là 58.328,724 tỷ đồng (trong đó: nguồn XDCB 19.898,724 tỷ đồng; nguồn thu tiền sử dụng đất cấp tỉnh quản lý 35.460 tỷ đồng; nguồn vốn XSKT: 2.630 tỷ đồng; nguồn NQ55: 340 tỷ đồng).

⁶ Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo có nội dung: “Chi ngân sách nhà nước cho giáo dục và đào tạo đạt tối thiểu 20% tổng chi ngân sách nhà nước, trong đó phân bổ chi đầu tư đạt ít nhất 5% tổng chi ngân sách nhà nước...”

cháy, chữa cháy tại Trường Trung cấp Du lịch - Kỹ thuật Cam Ranh; (13) Mua sắm trang thiết bị đào tạo và xây mới, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa tại Trường trung cấp nghề Dân tộc nội trú Khánh Sơn; (14) Đầu tư, hiện đại hóa Trường Cao đẳng Công Nghệ - Năng lượng Khánh Hoà trở thành Trung tâm đào tạo vùng và thực hành nghề chất lượng cao lĩnh vực năng lượng tái tạo và công nghệ mới; (15) Sửa chữa, cải tạo, xây dựng mới một số hạng mục công trình và mua sắm trang thiết bị dạy học và làm việc, xây dựng giáo trình, tài liệu giảng dạy trình độ cao đẳng cho các ngành, nghề đào tạo của Trường Cao Đẳng Y tế Khánh Hòa; (16) Dự án đầu tư mua sắm trang thiết bị cho các nghề chưa được đầu tư và ngành nghề mới Trường Cao đẳng Kỹ thuật – Công nghệ Nha Trang.

(Nội dung đề xuất tổng nhu cầu vốn của các đơn vị, địa phương và thông tin của các dự án thuộc lĩnh vực Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp chi tiết tại Phụ lục II.2).

c) Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; chuyển đổi số

Dự kiến bố trí 1.784,998 tỷ đồng (nguồn NSDP), tương đương 3% nguồn NSDP cấp tỉnh quản lý⁷, thực hiện theo Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia: “*bố trí ít nhất 3% tổng chi ngân sách hằng năm cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia*”. Trong đó:

- Bố trí 44,998 tỷ đồng cho 02 dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2026-2030, gồm các dự án: (1) Xây dựng Kho dữ liệu dùng chung tỉnh Khánh Hòa; (2) Xây dựng ứng dụng tương tác phục vụ người dân tỉnh Khánh Hòa.

- Bố trí 1.740 tỷ đồng cho 19 dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030. Gồm các dự án: (1) Đầu tư xây dựng nền tảng hạ tầng công nghệ thông tin và hạ tầng số phục vụ chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa; (2) Đầu tư bổ sung hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ triển khai Đề án phát triển ứng dụng về dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; (3) Dự án Xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung ngành y tế; (4) Xây dựng cơ sở dữ liệu công chứng tỉnh Khánh Hòa; (5) Xây dựng phần mềm cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính; (6) Xây dựng hệ thống thông tin phục vụ công tác điều hành của Công an tỉnh; (7) Trung tâm giám sát và tác chiến an ninh mạng - Công an tỉnh Khánh Hòa; (8) Trung tâm giám sát và tác chiến an ninh mạng - Công an tỉnh Khánh Hòa (Giai đoạn 2); (9) Đầu tư hệ thống EDR Endpoint giám sát, phát hiện và phản ứng với các hành vi mất an toàn, an ninh mạng trên các thiết bị đầu cuối của CBCC các cơ quan Đảng, Nhà nước trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; (10) Mua sắm bản quyền, triển khai giải pháp DLP Endpoint (Data Loss Prevention) bảo vệ dữ liệu nhạy cảm trên thiết bị đầu cuối của CBCC các cơ quan Đảng, Nhà nước trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; (11) Xây dựng Hệ thống dữ liệu kinh tế tỉnh

⁷ Nguồn NSDP cấp tỉnh quản lý là 57.988,724 tỷ đồng (trong đó: nguồn XDCB 19.898,724 tỷ đồng; nguồn thu tiền sử dụng đất cấp tỉnh quản lý 35.460 tỷ đồng; nguồn vốn XSKT: 2.630 tỷ đồng).

Khánh Hòa (Giai đoạn 1); (12) Xây dựng Hệ thống dữ liệu kinh tế tỉnh Khánh Hòa (Giai đoạn 2); (13) Trang bị hệ thống camera giám sát xử lý vi phạm giao thông trên các tuyến quốc lộ; (14) Trang bị hệ thống camera giám sát xử lý vi phạm giao thông trên các tuyến quốc lộ (Giai đoạn 2); (15) Chuyển đổi số của Báo và phát thanh, truyền hình Khánh Hòa; (16) Phim trường đa năng; (17) Dự án Triển khai bệnh án điện tử tại các cơ sở khám chữa bệnh (bệnh viện, trung tâm y tế khu vực, trạm y tế); (18) Đầu tư và phát triển Thư viện tỉnh theo mô hình thư viện số và thư viện tự động hóa; (19) Dự án Công nghệ thông tin tăng cường chuyên đổi số phục vụ giảng dạy và công tác quản lý Trường Đại học Khánh Hòa.

(Nội dung đề xuất tổng nhu cầu vốn của các đơn vị, địa phương và thông tin của các dự án thuộc lĩnh vực Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; chuyển đổi số chi tiết tại Phụ lục II.3).

d) Y tế, dân số và gia đình

Dự kiến bố trí 8.639 tỷ đồng (nguồn NSDP) cho các dự án, chi tiết như sau:

- Bố trí 4.839 tỷ đồng cho 02 dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2026-2030. Gồm các dự án: (1) Xây dựng Bệnh viện đa khoa tỉnh Khánh Hòa trở thành Bệnh viện của khu vực duyên hải Nam Trung Bộ; (2) Bệnh viện Y học cổ truyền và phục hồi chức năng.

- Bố trí 3.800 tỷ đồng cho 04 dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030. Gồm các dự án: (1) Mua sắm trang thiết bị y tế cho các cơ sở khám, chữa bệnh, y tế dự phòng; (2) Cải tạo, nâng cấp Hệ thống xử lý nước thải và hệ thống xử lý chất thải rắn y tế cho các cơ sở y tế trên địa bàn toàn tỉnh; (3) Nâng cấp, mở rộng, sửa chữa các Bệnh viện chuyên khoa, đa khoa; (4) Nâng cấp, mở rộng, sửa chữa các Trung tâm y tế, trạm y tế.

(Nội dung đề xuất tổng nhu cầu vốn của các đơn vị, địa phương và thông tin của các dự án thuộc lĩnh vực Y tế, dân số và gia đình tại Phụ lục II.4).

đ) Giao thông

Dự kiến bố trí 12.372,262 tỷ đồng (nguồn NSDP) cho các dự án, chi tiết như sau:

- Bố trí 7.659,247 tỷ đồng cho các dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2026-2030. Gồm các dự án: (1) Xây dựng mới thay thế 03 cầu: Thác Ngựa, Sông Giang, Sông Chò trên tuyến Tỉnh lộ 8B, huyện Khánh Vĩnh; (2) Nâng cấp mở rộng đường Quốc lộ 26B, tỉnh Khánh Hòa; (3) Nâng cấp và làm mới đường Tỉnh lộ 6 - ĐT.651G (đoạn 2); (4) Nâng cấp mở rộng Tỉnh lộ 1A - ĐT652B (Quốc lộ 1 đến vòng xoay Ninh Diêm); (5) Đường Lê Duẩn - đoạn 3 (từ đường Nguyễn Lương bằng đến đường Lê Lợi (đường C1); (6) Đường Lê Duẩn - đoạn 4 (từ đường Lê lợi đến đường Nguyễn Công Trứ) và các phân đoạn kết nối: đường Trần Nguyên Hãn, đường Hoàng Văn thụ, đường Quy hoạch số 35, phường Cam Phúc Bắc, Cam Nghĩa, thành phố Cam Ranh; (7) Nâng cấp, mở rộng

đường Nguyễn Xiển; (8) Đường giao thông kết nối Đập hạ lưu sông Dinh đến đường Hải Thượng Lãn Ông; (9) Cải tạo, nâng cấp đường Ngô Gia Tự; (10) Cải tạo, nâng cấp đường Yên Ninh; (11) Đường nối từ thị trấn Tân Sơn, huyện Ninh Sơn tỉnh Ninh Thuận đi ngã tư Tà Năng, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng; (12) Đường ven biển từ xã Vạn Lương, huyện Vạn Ninh đến thị xã Ninh Hòa; (13) Nâng cấp, mở rộng Cải tuyến Tỉnh lộ 1B (đoạn từ nút giao Quốc lộ 26B đến nút giao Tỉnh lộ 1); (14) Nâng cấp mở rộng đường giao thông từ Quốc lộ 1 đến cảng Hòn Khói (ĐT.651D và đoạn ĐT. 652B); (15) Đường giao thông ngoài Cảng trung chuyển Quốc tế Vân Phong (giai đoạn 2); (16) Tuyến đường T28 (giai đoạn 1) thuộc phường Đông Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa; (17) Đoạn tuyến đường đầu nối N1 (Khu công nghiệp Dốc Đá Trắng) vào Quốc lộ 1; (18) Cầu qua sông Kim Bông; (19) Đường ĐX 1 (đoạn từ đường Hải Thượng Lãn Ông đến đường Lê Lợi và đường từ đường quy hoạch Huỳnh Thúc Kháng đến đường Phan Bội Châu) và đường Hải Thượng Lãn Ông; (20) Đường Triệu Quang Phục, thị trấn Vạn Giã; (21) Đường Trần Đường, thị trấn Vạn Giã; (22) Đường D1 (Tỉnh lộ 2-QL 27C); (23) Xây dựng mới cầu trên đường D6 (ngã 3 Kim Đồng - Lạc Long Quân); (24) Đường giao thông từ Quốc lộ 27C đến đường tỉnh ĐT.656 tỉnh Khánh Hòa - kết nối với tỉnh Lâm Đồng và tỉnh Ninh Thuận; (25) Nâng cấp mở rộng tuyến đường ĐT.652B và ĐT.652D (đoạn từ đường ĐT.652 đến Quốc lộ 26B); (26) Đường giao thông liên vùng huyện Diên Khánh.

- Bổ trí 4.713,015 tỷ đồng cho các dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030. Gồm các dự án: (1) Dự án hạ tầng giao thông liên vùng kết nối từ Cảng biển tổng hợp Cà Ná lên các tỉnh khu vực Nam Tây Nguyên; (2) Tuyến đường ven biển nối sân bay Cam Ranh với Ninh Thuận (nay được đổi tên thành Tuyến đường ven biển nối Cam Ranh đi Nam Khánh Hòa); (3) Tuyến đường động lực kết nối Cao tốc Bắc Nam - Sân bay Thành Sơn đến Khu du lịch Quốc gia Ninh Chữ; (4) Đầu tư xây dựng tuyến đường bộ cao tốc Nha Trang - Đà Lạt theo phương thức đối tác công tư (PPP), hợp đồng BOT; (5) Dự án Đường Vành đai 3 (Đoạn từ đường Nguyễn Tất Thành đến đường Võ Nguyên Giáp); (6) Dự án Cầu Phú Kiếng, xã Vĩnh Ngọc; (7) Dự án tuyến đường trục bắc - nam kết nối KCN Ninh Diêm và Ninh Thọ (đoạn từ ĐT.652c đến QL26b); (8) Dự án tuyến đường ngang kết nối giữa KCN Ninh Diêm 1 và 2; (9) Đường giao thông liên xã Vạn Bình - Vạn Thắng; (10) Đường An Dương Vương - đoạn từ Trần Nguyên Hãn - Nguyễn Du (đường D2), phường Bắc Cam Ranh; (11) Hệ thống giao thông trung tâm phường Hòa Thắng kết nối QL1A và trung tâm phường Ninh Hòa; (12) Đường Phan Bội Châu (đoạn tiếp giáp phường Cam Thuận đến đường quy hoạch Bà Triệu), phường Cam Phú; (13) Đầu tư nâng cấp, sửa chữa đường Trần Nhân Tông, phường Phan Rang; (14) Nâng cấp, mở rộng đường Đá Voi - Nông Phố, phường Ba Ngòi; (15) Tuyến đường vào thôn Sơn Hải 2, xã Phước Dinh; (16) Nâng cấp, mở rộng tuyến đường An Long - Trại giống, xã Phước Dinh; (17) Xây mới, mở rộng cầu Sông Lu (Cầu sắt cũ) và các hạng mục khác, xã Phước Hà; (18) Đường từ vòng xoay tỉnh lộ 1A giao với đường ĐT652B đến giáp biển, phường Đông Ninh Hòa; (19) Tuyến đường dọc 02 bờ sông Dinh, phường Ninh Hòa; (20) Nâng cấp, cải tạo đường Hà Huy Tập, phường Bảo An;

(21) Đường Quang Trung (Đoạn từ đường 2-8 đến đường Hoàng Quốc Việt), xã Khánh Vĩnh; (22) Đường giao thông đi khu sản xuất vành đai phía nam xã Bắc Ái; (23) Đường từ Tân Phú đi KCN Vạn Lương, xã Vạn Ninh; (24) Đường D2 nối dài đến khu công nghiệp Du Long, hạng mục: nền mặt đường, vỉa hè, thoát nước, xã Thuận Bắc; (25) Nâng cấp, mở rộng Cầu kết hợp đường đi khu sản xuất thôn 2, xã Ninh Sơn; (26) Cầu Đá Bàn, xã Bắc Ninh Hòa; (27) Nâng cấp đường liên xã từ cầu Văn Định đến ngã 3 thôn Quảng Cư, xã Hòa Trí; (28) Đường từ Nhà Vuông đến đường liên vùng, xã Diên Điền; (29) Trục giao thông kinh tế kết nối từ Khu Trung tâm xã đến Cảng Cà Ná (cũ); (30) Cầu BTXM qua khu sản xuất dốc Tuông, xã Bắc Ái Tây; (31) Xây dựng mới Cầu thôn Bạc Rây 1 (thay Cầu treo Bạc Rây 1), xã Bắc Ái Tây; (32) Xây dựng mới Cầu thôn Bạc Rây 2 (thay cầu treo Bạc Rây 2), xã Bắc Ái Tây; (33) Nâng cấp, mở rộng tuyến đường tỉnh lộ 705 đi tỉnh lộ 708, xã Mỹ Sơn; (34) Xây dựng cầu từ thôn Ú đi thôn Hà Dài, xã Anh Dũng; (35) Xây dựng tuyến đường Liên Sơn 2 - Láng Thỏ, xã Phước Hậu; (36) Nâng cấp tuyến đường liên xã Ma Trai - Nam Cam Ranh, xã Công Hải; (37) Nâng cấp đường Mông Đức -Hữu Đức, xã Phước Hữu; (38) Xây dựng mới các tuyến đường nối Yên Ninh - kè biển Đông Hải, phường Đông Hải.

(Nội dung đề xuất tổng nhu cầu vốn của các đơn vị, địa phương và thông tin của các dự án thuộc lĩnh vực Giao thông tại Phụ lục II.5).

e) Đề án tổng thể giảm nghèo của 2 huyện Khánh Sơn và Khánh Vĩnh giai đoạn 2021-2025

Dự kiến bố trí 116,9 tỷ đồng (nguồn NSDP) cho 09 dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2026-2030. Gồm các dự án: (1) Xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư xã Cầu Bà; (2) Kè bờ tả thị trấn Khánh Vĩnh (đoạn từ Cầu Sông Khé, tỉnh lộ 2 đến cầu Hoàng Quốc Việt); (3) Kè bảo vệ khu dân cư dọc sông Cầu xã Sông Cầu huyện Khánh Vĩnh; (4) Kè chống sạt lở hai bên bờ sông Tô Hạp, đoạn qua xã Sơn Bình, Sơn Lâm, Thành Sơn; (5) Kè chống sạt lở bờ sông Tô Hạp đoạn qua xã Sơn Hiệp và Sơn Bình; (6) Đập dâng Suối Ta Bô xã Sơn Bình; (7) Trường THCS Tô Hạp; (8) Đập dâng Tô Hạp 1; (9) Kè chống sạt lở từ thôn Tà Nĩa đến đập Đầu Bò Thượng, xã Sơn Trung.

7.4.3. Các ngành, lĩnh vực khác:

a) Bảo vệ môi trường (trong đó có bảo vệ tài nguyên, khắc phục ô nhiễm môi trường, xử lý chất thải, tăng trưởng xanh, ứng phó với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững)

Dự kiến bố trí 1.624,319 tỷ đồng (nguồn NSDP) cho 08 dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2026-2030. Gồm các dự án: (1) Đập ngăn mặn sông Cái Nha Trang; (2) Hồ điều hòa khu vực phía Bắc thành phố Nha Trang; (3) Kè Sông Cái đoạn qua thôn Xuân Phong, xã Vĩnh Phương, thành phố Nha Trang; (4) Kè chống sạt lở khu vực chân núi chùa Kỳ Viên, thành phố Nha Trang; (5) Kè chống sạt lở suối Lương Hòa, thành phố Nha Trang; (6) Chinh trị hạ lưu sông Tắc (giai đoạn II); (7) Kè chống sạt lở bờ tả sông Suối Dầu, đoạn qua các thôn Tân Xương 2 và Suối Lau, xã Suối Cát; (8) Kè và đường dọc bờ nam sông Cái, đoạn qua xã Diên An, huyện Diên Khánh.

b) Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi và thủy sản

Dự kiến bố trí 3.849,819 tỷ đồng (nguồn NSDP) cho các dự án, chi tiết như sau:

- Bố trí 398,339 tỷ đồng cho 03 dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2026-2030, gồm các dự án: (1) Sửa chữa, nâng cấp Hồ Đá Bàn; (2) Hồ sinh thái Kiên Kiên; (3) Khu neo đậu tránh trú bão kết hợp Cảng cá Cà Ná.

- Bố trí 2.451,48 tỷ đồng cho các dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030. Gồm các dự án: (1) Hồ chứa nước Sông Cạn; (2) Hồ chứa nước Sông Bung; (3) Xây dựng Kênh chuyển nước Tân Giang - Sông Biêu; (4) Hệ thống kênh tưới hồ Sông Than; (5) Hồ Công Dinh; (6) Nâng cấp, mở rộng cảng cá Hòn Rớ; (7) Đầu tư hạ tầng cảng cá Mỹ Tân; (8) Đầu tư bảo vệ và phát triển rừng giai đoạn 2026 -2030 tại Ban quản lý rừng PHDN liên hồ Sông Sắt – Sông Trâu; (9) Quản lý rừng bền vững Ban quản lý rừng phòng hộ Tân Giang - Thuận Nam đến năm 2030; (10) Đầu tư bảo vệ và phát triển rừng giai đoạn 2026 -2030 tại Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Tân Tiến; (11) Đầu tư bảo vệ và phát triển rừng giai đoạn 2026-2030 tại Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ninh Sơn; (12) Quản lý rừng bền vững Ban quản lý rừng phòng hộ Krôngpha đến năm 2030; (13) Bảo vệ và phát triển rừng Khu bảo tồn thiên nhiên Hòn Bà giai đoạn 2026-2030; (14) Đầu tư bảo vệ và phát triển rừng khu vực lâm phận Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Trầm Hương giai đoạn 2026-2030; (15) Đầu tư bảo vệ và phát triển rừng khu vực Nam Khánh Vĩnh giai đoạn 2026-2030; (16) Đầu tư bảo vệ và phát triển rừng khu vực Cam Lâm – Cam Ranh – Khánh Sơn giai đoạn 2026 – 2030; (17) Đầu tư bảo vệ và phát triển rừng khu vực Ninh Hòa - Vạn Ninh giai đoạn 2026 – 2030; (18) Dự án đầu tư bảo vệ và phát triển rừng giai đoạn 2026 - 2030 tại Ban quản lý VQG Núi Chúa – Phước Bình; (19) Hệ thống cấp nước ngọt vùng nuôi trồng thủy sản xã Ninh Lộc; (20) Đập dâng, hệ thống kênh, đường ống cấp nước cho khu tưới thị xã Ninh Hòa và khu tưới huyện Khánh Vĩnh.

- Dự phòng hỗ trợ các công trình cấp thiết khác là 1.000 tỷ đồng. UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường rà soát, tham mưu đối với các dự án, công trình cấp thiết phát sinh hỗ trợ các xã, phường trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi và thủy sản, đảm bảo phù hợp với định hướng phát triển ngành và nhu cầu cấp thiết của các địa phương.

(Nội dung đề xuất tổng nhu cầu vốn của các đơn vị, địa phương và thông tin của các dự án thuộc lĩnh vực Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi và thủy sản tại Phụ lục II.6).

c) Quốc phòng, an ninh và trật tự, an toàn xã hội

Dự kiến bố trí 2.800,346 tỷ đồng (nguồn NSDP) cho các dự án, chi tiết như sau:

- Bố trí 1.644,346 tỷ đồng cho các dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2026-2030. Gồm các dự án: (1) Nâng cấp hệ thống camera và thiết bị tại Trung tâm chỉ huy Công an tỉnh; (2) Nhà nghỉ dưỡng 378 - Công an tỉnh Khánh Hòa; (3)

Xây dựng nơi ăn, nghỉ, kho, bến, bãi, khu vực neo đậu tàu thuyền cho Hải đội dân quân thường trực tỉnh Khánh Hòa; (4) Đóng mới Xuồng tuần tra Đồn biên phòng Bích Đàm (PH388); (5) Công trình mật⁸.

- Bố trí 1.156 tỷ đồng cho các dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030, gồm các dự án: (1) 26 dự án trụ sở làm việc công an xã, phường; (2) Dự án xây dựng Sở Chỉ huy thường xuyên Bộ CHQS tỉnh Khánh Hòa; (3) Dự án Trụ sở làm việc ban CHQS và nhà ở dân quân thường trực xã, phường; (4) Xây dựng Trạm KSBP Cầu Bông; (5) Xây dựng Trạm KSBP Bình Ba; (6) Xây dựng Trạm KSBP Cù Hin; (7) Sửa chữa cải tạo Đồn BP Bích Đàm; Trạm KSBP Hòn Mun + Bích Đàm; (8) Sửa chữa, cải tạo doanh trại Đồn Cầu Bông (372); (9) Xây dựng nâng cấp Trạm KS Cửa khẩu cảng Cam Ranh; (10) Sửa chữa, cải tạo các hạng mục nhà ở CBCS, nhà khách, nhà trực ban Đồn Biên phòng Thanh Hải và xây dựng mới Trạm Kiểm soát Biên phòng Mỹ Tân; (11) Xây dựng mới Nhà Ban Chỉ huy, nhà trực ban và mua sắm trang thiết bị cho Bến cập tàu Hải đội 2; (12) Sửa chữa, cải tạo doanh trại Đồn Biên phòng Đông Hải (412).

(Nội dung đề xuất tổng nhu cầu vốn của các đơn vị, địa phương và thông tin của các dự án thuộc lĩnh vực Quốc phòng, an ninh và trật tự, an toàn xã hội tại Phụ lục II.7, II.8).

d) Hạ tầng kỹ thuật

Dự kiến bố trí 906 tỷ đồng (nguồn NSDP) cho 05 dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030, gồm các dự án: (1) Xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị - Công viên – Trung tâm hành chính; (2) Hệ thống điện chiếu sáng trên tuyến Quốc lộ 1 (đoạn từ cầu Núi Đất (Km1422+568) đến khu du lịch Long Phú (Km1437+400), thị xã Ninh Hoà); (3) Xử lý các nguồn ô nhiễm nước thải của hệ thống thoát nước trên địa bàn Nha Trang (Giai đoạn 1); (4) Nghĩa trang Bắc Vân Phong (giai đoạn 1); (5) Cải tạo hệ thống thu gom nước thải các tuyến đường chính phường Phan Rang.

(Nội dung đề xuất tổng nhu cầu vốn của các đơn vị, địa phương và thông tin của các dự án thuộc lĩnh vực Hạ tầng kỹ thuật tại Phụ lục II.9).

đ) Quản lý nhà nước

Dự kiến bố trí 2.993 tỷ đồng (nguồn NSDP) cho các dự án, chi tiết như sau:

- Bố trí 1.967 tỷ đồng cho 03 dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2026-2030. Gồm các dự án: (1) Trụ sở chung cho các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Trụ sở chung cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội và Hội quần chúng cấp tỉnh do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ của tỉnh Khánh Hòa; (2) Cải tạo, sửa chữa Trung tâm Hội nghị 46 Trần Phú; (3) Mua sắm máy móc, thiết bị văn phòng Trụ sở làm việc Tỉnh ủy, Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh.

⁸ Dự án Đường hầm Sở chỉ huy cơ bản thời chiến huyện Ninh Phước; Thao trường huấn luyện, Sở chỉ huy diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh Khánh Hòa; Công trình SH4-KH2022; Đồn Biên phòng Vạn Hưng (362); Trụ sở làm việc Công an tỉnh Khánh Hòa.

- Bố trí 26 tỷ đồng cho dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030: Dự án Xây dựng Trường Chính trị tỉnh đạt chuẩn.

- Nguồn còn lại chưa phân bổ là 1.000 tỷ đồng. Hiện nay các dự án xây dựng trụ sở các cơ quan xã do cấp xã đề xuất chưa thực hiện rà soát, đánh giá theo tiêu chuẩn, định mức hiện hành để xác định quy mô, tổng mức đầu tư, vì vậy chưa có cơ sở đưa các dự án vào dự kiến kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2026-2030. UBND tỉnh chỉ đạo Sở Xây dựng hướng dẫn đồng bộ cho UBND các xã, phường về tiêu chuẩn, định mức xây dựng trụ sở cơ quan, đảm bảo phù hợp với quy định hiện hành, tránh gây lãng phí.

(Nội dung đề xuất tổng nhu cầu vốn của các đơn vị, địa phương và thông tin của các dự án thuộc lĩnh vực Quản lý nhà nước tại Phụ lục II.10).

e) Đảm bảo xã hội

Dự kiến bố trí 88 tỷ đồng (nguồn NSDP) cho các dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030: (1) Nâng cấp, tôn tạo tổng thể Nghĩa trang liệt sĩ Hòn Dung; (2) Sửa chữa, nâng cấp hệ thống điện 03 pha tại Nghĩa Trang Liệt sĩ Ninh Thuận; (3) Nâng cấp, cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất và mua sắm trang thiết bị tại Trung tâm Điều dưỡng và Chăm sóc Người có công tỉnh Khánh Hoà.

(Nội dung đề xuất tổng nhu cầu vốn của các đơn vị, địa phương và thông tin của các dự án thuộc lĩnh vực Đảm bảo xã hội tại Phụ lục II.11).

g) Văn hóa, thể thao

Dự kiến bố trí 44,6 tỷ đồng (nguồn NSDP) cho 10 dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2026-2030. Gồm các dự án: (1) Tu bổ di tích đình Đánh Thạnh; (2) Tu bổ di tích Đình Tân Mỹ; (3) Tu bổ di tích đình Quảng Hội, xã Vạn Thắng, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa; (4) Tu bổ di tích đình Hiền Lương, xã Vạn Lương, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa; (5) Tu bổ di tích đình Bình Tân, phường Vĩnh Trường, thành phố Nha Trang; (6) Tu bổ di tích đình Đồng Nhơn, xã Vĩnh Trung, thành phố Nha Trang; (7) Tu bổ di tích đình Trường Thạnh, xã Diên Thạnh, huyện Diên Khánh; (8) Tu bổ di tích đình Phước Tuy, xã Diên Phước, huyện Diên Khánh; (9) Tu bổ di tích đình Ngọc Hội, thành phố Nha Trang; (10) Tu bổ di tích đình Võ Cạnh.

Đối với đề xuất nhu cầu đầu tư mới giai đoạn 2026-2030 lĩnh vực văn hóa, thể thao (cấp tỉnh, cấp xã), UBND tỉnh chỉ đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch rà soát các dự án, đưa vào Chương trình Chương trình MTQG về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 – 2035 sau khi Chương trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt (đối với các dự án đáp ứng được các tiêu chí của Chương trình).

(Nội dung đề xuất tổng nhu cầu vốn của các đơn vị, địa phương và thông tin của các dự án thuộc lĩnh vực Văn hóa, thể thao tại Phụ lục II.12).

7.4.4. Các nhiệm vụ, chính sách đầu tư công khác theo quy định

- Trả nợ quyết toán: 100 tỷ đồng.

- Hỗ trợ cấp bù lãi suất đối với các dự án đầu tư kết cấu hạ tầng (đối với các dự án đã ký hợp đồng vay giai đoạn 2021-2025 chuyển tiếp sang giai đoạn 2026-2030): 45 tỷ đồng.

- Vốn ủy thác sang Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh: 600 tỷ đồng.

- Bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ phát triển đất của tỉnh Khánh Hòa: 5.535,8 tỷ đồng. Nguồn vốn Quỹ phát triển đất của tỉnh Khánh Hòa dự kiến được sử dụng để ứng vốn ngân sách địa phương triển khai xây dựng các khu tái định cư phục vụ dự án Đường sắt tốc độ cao theo Thông báo số 213/TB-VPCP ngày 04/5/2025 của Văn phòng Chính phủ về kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính – Trưởng Ban Chỉ đạo tại Phiên họp thứ hai Ban Chỉ đạo các công trình, dự án quan trọng quốc gia lĩnh vực đường sắt.

7.4.5. Nguồn chưa phân bổ trong kế hoạch trung hạn

Dự phòng để xử lý các vấn đề phát sinh trong kế hoạch trung hạn là 2.429,657 tỷ đồng.

III. Đánh giá chung

- Danh mục các chương trình, nhiệm vụ, dự án thuộc dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 đã đảm bảo tuân thủ quy định tại khoản 4 Điều 54 Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 về thứ tự ưu tiên bố trí vốn đầu tư công.

- Đối với danh mục khởi công mới giai đoạn 2026-2030, đã tập trung ưu tiên đầu tư cho các ngành, lĩnh vực trọng tâm theo định hướng của Tỉnh ủy tại Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 14/7/2025 về tăng trưởng 02 con số giai đoạn 2025-2030, cụ thể:

a) Tỷ lệ bố trí vốn cho các ngành, lĩnh vực ưu tiên đầu tư (theo Quy chế 01-QC/TU ngày 16/7/2025 của Tỉnh ủy) chiếm 68,07% tổng nguồn vốn cấp tỉnh quản lý (bao gồm nguồn vốn TW), trong đó: Bồi thường, hỗ trợ, xây dựng hạ tầng khu tái định cư, khu dân cư chiếm 11,02%; Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp chiếm 3,58%⁹; Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; chuyển đổi số chiếm 1,42%¹⁰; Y tế chiếm 6,85%; Giao thông chiếm 45,11%; Đề án tổng thể giảm nghèo chiếm 0,09%.

b) Tỷ lệ bố trí vốn cho các ngành, lĩnh vực cần thiết khác chiếm 10,93%, trong đó: Bảo vệ môi trường chiếm 1,29%; Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi và thủy sản chiếm 4,23%; Quốc phòng, an ninh và trật tự, an toàn xã hội chiếm 2,22%; Hạ tầng kỹ thuật chiếm 0,72%; Quản lý nhà nước chiếm 2,37%; Văn hóa, thể thao chiếm 0,04%; Đảm bảo xã hội chiếm 0,07%.

IV. Đề xuất, kiến nghị

⁹ Nếu tính riêng tỷ lệ bố trí vốn NSDP cho lĩnh vực Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp trên nguồn NSDP thì đảm bảo đạt tỷ lệ 6,51%.

¹⁰ Nếu tính riêng tỷ lệ bố trí vốn NSDP cho lĩnh vực Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; chuyển đổi số trên nguồn NSDP thì đảm bảo đạt tỷ lệ 3,06%.

Trên cơ sở các nội dung đã báo cáo nêu trên, UBND tỉnh kính đề nghị HĐND tỉnh xem xét, chấp thuận ban hành Nghị quyết về việc cho ý kiến về dự kiến kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2026-2030 của tỉnh Khánh Hòa.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình./.

(Gửi kèm:

- Phụ lục Phụ lục I, II, II.1, II.2, II.3, II.4, II.5, II.6, II.7, II.8, II.9, II.10, II.11, II.12;

- Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về việc cho ý kiến về dự kiến kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2026-2030 của tỉnh Khánh Hòa).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Chủ tịch UBND tỉnh (báo cáo);
- Các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- VPUB ; LĐ, KT;
- Lưu: VT.NĐT

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Long Biên